BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 33 /CT-BVNTW

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2025

CHỈ THỊ

Về việc thực hiện theo Quy trình mua thuốc

Để công tác mua sắm thuốc được đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Luật đấu thầu mới và các văn bản hướng dẫn đã được ban hành, đồng thời đáp ứng nhanh chóng, kịp thời có thuốc phục vụ công tác khám và điều trị tại Bệnh viện, Giám đốc ban hành "Quy trình mua thuốc (mã quy trình QTQL.D.15.3)".

Kính đề nghị đơn vị, cá nhân có liên quan tuân thủ thực hiện theo Quy trình mua thuốc đã được ban hành.

Chỉ thị có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trân trọng!

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

Trần Minh Điển

Nơi nhận:
- Các khoa/phòng/viện/Trung tâm;
- Hội đồng Thuốc và Điều trị;
- Lưu: VT, Dược. (01)

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

QUY TRÌNH MUA THUỐC
QTQL.D.15.3

Phiên bản: 3
Ngày hiệu lực: 03/04/2025

	Họ tên	Chức vụ	Chữ ký
Soạn thảo	Dương Thị Thanh Tâm	Phó trưởng khoa Dược	
	Nguyễn Thị Thắm	Dược sĩ	
	Nguyễn Thị Thanh Vân	Kế toán viên	
Xem xét	Cao Việt Tùng	Phó Giám đốc	
	Phạm Duy Hiển	Phó Giám đốc	
	Trịnh Ngọc Hải	Phó Giám đốc	
	Nguyễn Thị Hồng Hà	Trưởng khoa Dược	
	Vũ Thị Thùy Linh	Phó trưởng phòng TCKT	
	Nguyễn Thị Thu Hiền	Ban Pháp chế	
Phê duyệt	Trần Minh Điển	Giám đốc	

Hà Nội – 2025

Lịch sử thay đổi tài liệu

Phiên bản	Ngày hiệu lực	Sửa đổi
1	15/10/2021	Bản mới
2	09/08/2024	Bản cập nhật lần 1
3	03/04/2025	Bản cập nhật lần 2

Phân phối

Ban Giám đốc: 01 bản/ thành viên;

Khoa Dược: 03 bản;

Phòng Tài chính - Kế toán: 01 bản;

Phòng Quản lý chất lượng: 01 bản;

Ban Pháp chế: 01 bản;

Thành viên các tổ thầu mua sắm thuốc: Tổ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định lựa chọn nhà thầu: 01 bản/tổ;

Hội đồng thuốc và điều trị: 01 bản.

1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Đảm bảo hoạt động mua thuốc phục vụ công tác khám và điều trị tại Bệnh viện được kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng cho việc mua sắm các thuốc tại Bệnh viện.

Việc mua thuốc để bán lẻ tại nhà thuốc trong khuôn viên bệnh viện có thể lựa chọn áp dụng theo quy trình này.

3. TRÁCH NHIỆM

- Ban Giám đốc;
- Hội đồng Thuốc và Điều trị;
- Khoa Dược;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Thành viên các tổ thầu mua sắm thuốc: Tổ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định lựa chọn nhà thầu.

4. NHỮNG NGƯỜI PHẢI BIẾT QUY TRÌNH NÀY

- Ban Giám đốc;
- Thành viên các tổ thầu mua sắm thuốc: Tổ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định lựa chọn nhà thầu;
- Hội đồng thuốc và điều trị;
- Lãnh đạo và nhân viên Khoa Dược;
- Lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế toán;
- Lãnh đạo Phòng Quản lý chất lượng;
- Ban Pháp chế;
- Kế toán dược.

5. ĐỊNH NGHĨA – VIẾT TẮT

5.1. Định nghĩa, khái niệm, giải thích.

- **Thuốc**: là chế phẩm có chứa dược chất hoặc dược liệu dùng cho người nhằm mục đích phòng bệnh, chẩn đoán bệnh, chữa bệnh, điều trị bệnh, giảm nhẹ bệnh, điều chỉnh chức năng sinh lý cơ thể người bao gồm thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, vắc xin và sinh phẩm.

- **Dự toán mua sắm**: là dự kiến nguồn kinh phí để mua sắm trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt; dự kiến nguồn kinh phí để mua sắm trong phạm vi nguồn tài chính hợp pháp của bệnh viện.

- **Đấu thầu qua mạng:** là việc thực hiện hoạt động đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- **Hồ sơ mời thầu**: là toàn bộ tài liệu sử dụng cho hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh, bao gồm các yêu cầu cho một gói thầu làm căn cứ để nhà thầu, nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ dự thầu và để bên mời thầu tổ chức đánh giá hồ sơ dự thầu.

- **Hồ sơ yêu cầu**: là toàn bộ tài liệu sử dụng cho hình thức chỉ định thầu, mua sắm trực tiếp, bao gồm các yêu cầu cho gói thầu, làm căn cứ để nhà thầu chuẩn bị hồ sơ đề xuất và để bên mời thầu tổ chức đánh giá hồ sơ đề xuất.

- **Hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất:** là toàn bộ tài liệu do nhà thầu lập và nộp cho bên mời thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.

- **Đấu thầu rộng rãi:** là hình thức lựa chọn nhà thầu trong đó không hạn chế số lượng nhà thầu tham dự.

- **Chỉ định thầu rút gọn**: là hình thức chỉ định thầu được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 78 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP

- **Thuốc mua sắm tập trung:** là các thuốc được thực hiện mua sắm thông qua đơn vị mua sắm tập trung (Các đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh…) căn cứ theo các văn bản được cơ quan có thẩm quyền ban hành như Danh mục đấu thầu tập trung cấp quốc gia, Danh mục thuốc đàm phán giá, danh mục thuốc lao và mua sắm thuốc theo quy định tại khoản 5 Điều 53 của Luật Đấu thầu - chi tiết tại khoản 3 điều 3 thông tư 07/2024/TT-BYT.

- **Thuốc do Bệnh viện tự tổ chức lựa chọn nhà thầu**: gồm các thuốc **không thuộc** danh mục thuốc mua sắm tập trung. Trường hợp các thuốc mua sắm tập trung không lựa chọn được nhà thầu đã có công văn của đơn vị mua sắm tập trung cho phép Bệnh viện chủ động mua sắm thì Bệnh viện được phép tự tổ chức lựa chọn nhà thầu.

- **Tổ thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:** gồm các cá nhân có năng lực, kinh nghiệm được Giám đốc thành lập hoặc giao nhiệm vụ để kiểm tra, xem xét sự phù hợp với quy định của pháp luật đối với một hoặc các nội dung: kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu; lập báo cáo thẩm định làm cơ sở để Giám đốc xem xét, quyết định phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- **Tổ chuyên gia:** gồm các cá nhân có năng lực, kinh nghiệm được Giám đốc thành lập hoặc giao nhiệm vụ để thực hiện một hoặc các công việc: xây dựng Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu; đánh giá Hồ sơ dự thầu, Hồ sơ đề xuất; lập báo cáo đánh giá Hồ sơ dự thầu, Hồ sơ đề xuất; thực hiện các nhiệm vụ khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

- **Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu:** gồm các cá nhân có năng lực, kinh nghiệm được Giám đốc thành lập hoặc giao nhiệm vụ để kiểm tra, xem xét sự phù hợp với quy định của pháp luật đối với một hoặc các nội dung: Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu và kết

quả lựa chọn nhà thầu; lập báo cáo thẩm định làm cơ sở để Giám đốc xem xét, quyết định phê duyệt Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu.

5.2. Viết tắt

- HĐTĐT: Hội đồng Thuốc và Điều trị
- TCKT: Tài chính - kế toán
- KHLCNT: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
- E-HSMT: Hồ sơ mời thầu qua mạng
- HSYC: Hồ sơ yêu cầu
- E-HSDT: Hồ sơ dự thầu qua mạng
- HSĐX: Hồ sơ đề xuất
- ĐTRR: Đấu thầu rộng rãi
- CĐTRG: Chỉ định thầu rút gọn
- KQLCNT: Kết quả lựa chọn nhà thầu
- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15: Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội
- Luật số 57/2024/QH15: Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu
- Nghị định 24/2024/NĐ-CP: Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
- Nghị định 17/2025/NĐ-CP: Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu
- Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT: Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
- Thông tư 23/2024/TT-BKHĐT: Thông tư số 23/2024/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu
- Thông tư số 03/2024/TT-BYT: Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp

- Thông tư 04/2024/TT-BYT: Thông tư số 04/2024/TT-BYT ngày 20 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc
- Thông tư 05/2024/TT-BYT: Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục thuốc, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế được áp dụng hình thức đàm phán giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá
- Thông tư 07/2024/TT-BYT: Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập
- Thông tư 28/2024/TT-BYT: Thông tư 28/2024/TT-BYT ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc thiết yếu và đặc điểm kinh tế - kỹ thuật thuốc được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kê khai giá
- Quyết định số 921/QĐ-BYT: Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế

6. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN CỦA QUY TRÌNH

6.1 Quy trình mua thuốc có giá trị trên 50 triệu đồng

6.1.1 Lược đồ quy trình mua sắm

Quá trình	Mô tả	Trách nhiệm
1. Xây dựng và thông qua danh mục	- Xác định nhu cầu mua thuốc của Bệnh viện căn cứ trên lượng thuốc dùng năm trước và đề xuất mới của các khoa phòng (*Chi tiết tại mục 6.1.2.1*) - Hội đồng Thuốc và Điều trị thông qua danh mục cần mua sắm (*Chi tiết tại mục 6.1.2.2*)	- Khoa Dược; - Các khoa/phòng; - HĐTĐT.
2. Xây dựng, phê duyệt dự toán và nguồn vốn	- Xây dựng và phê duyệt dự toán mua sắm thuốc - Phê duyệt nguồn vốn mua sắm cho dự toán (*Chi tiết tại mục 6.1.3*)	- Khoa Dược; - Phòng TCKT; - Giám đốc.
3. Lập, trình, thẩm định và phê duyệt KHLCNT	- Trình phê duyệt KHLCNT - Thẩm định KHLCNT - Phê duyệt KHLCNT - Đăng tải KHLCNT *(Chi tiết tại mục 6.1.4)*	- Khoa Dược; - Tổ thẩm định; - KHLCNT; - Giám đốc.
4. Tổ chức lựa chọn nhà thầu	Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo KHLCNT được Bệnh viện phê duyệt: * Theo hình thức đấu thầu rộng rãi qua mạng * Theo hình thức mua sắm trực tuyến * Theo hình thức mua sắm trực tiếp * Các hình thức khác: tuân thủ theo quy định tại Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và Nghị định 24/2024/NĐ-CP và các văn bản pháp luật sửa đổi, hướng dẫn có liên quan. *(Chi tiết tại mục 6.1.5)*	- Giám đốc; - Khoa Dược; - Tổ chuyên gia; - Tổ thẩm định LCNT.
5. Ký, đăng tải và điều chỉnh hợp đồng	Khoa Dược (đầu mối) và phòng TCKT (phối hợp) rà soát nội dung và trình Giám đốc ký Hợp đồng/ phụ lục điều chỉnh hợp	- Giám đốc; - Khoa Dược;

	đồng với các nhà thầu được lựa chọn theo kết quả đã được phê duyệt/theo kết quả được phân bổ với thuốc mua sắm tập trung. Thực hiện đăng tải thông tin hợp đồng theo quy định. *(Chi tiết tại mục 6.1.6)*	- Phòng TCKT.
6. Nhập hàng từ nhà cung ứng	Triển khai mua thuốc theo hợp đồng đã ký. Tiến độ cung ứng phù hợp với nhu cầu sử dụng thuốc tại BV và theo đúng các quy định liên quan. *(Chi tiết tại mục 6.1.7)*	- Giám đốc; - Khoa Dược; - Phòng TCKT.
7. Thanh toán, thanh lý Hợp đồng	Thanh toán: Phòng TCKT thực hiện các thủ tục thanh toán cho nhà cung ứng theo đúng các điều khoản đã ký trong hợp đồng. Thanh lý hợp đồng: Khoa Dược (đầu mối) và phòng TCKT (phối hợp) rà soát và trình Giám đốc ký thanh lý HĐ theo quy định. *(Chi tiết tại mục 6.1.8)*	- Giám đốc; - Phòng TCKT; - Khoa Dược.
8. Báo cáo công tác đấu thầu mua sắm thuốc	Khoa Dược, phòng TCKT và các đơn vị liên quan theo dõi, tổng kết, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Giám đốc Bệnh viện và các cơ quan chức năng về công tác mua sắm đấu thầu thuốc theo đúng quy định hoặc khi có yêu cầu. Khoa Dược công khai thông tin hợp đồng, kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định. *(Chi tiết tại mục 6.1.9)*	- Khoa Dược; - Phòng TCKT; - Các đơn vị liên quan.
9. Lưu hồ sơ	Lưu các hồ sơ liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu và mua sắm thuốc: - Phòng TCKT: Lưu hồ sơ về thanh toán - Khoa Dược: Lưu các hồ sơ khác liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu và mua sắm thuốc.	- Phòng TCKT; - Khoa Dược.

6.1.2. Xây dựng và thông qua danh mục thuốc

6.1.2.1. Xây dựng danh mục

Khoa Dược xác định nhu cầu mua thuốc tổng thể dựa trên:

- Các số liệu sẵn có về nhu cầu thuốc sử dụng tại Bệnh viện.

+ Báo cáo về số lượng thuốc sử dụng tại Bệnh viện trong năm trước/thời gian trước làm căn cứ xây dựng Kế hoạch;

+ Danh mục thuốc đã có đề xuất/đã được phê duyệt kế hoạch nhưng không lựa chọn được nhà thầu/ thông báo từ các đơn vị mua sắm tập trung;

+ Báo cáo về các thuốc hết/dự kiến hết cơ số thuốc trong kết quả thầu được phê duyệt trước khi hết thời hạn hợp đồng đã ký;

+ Báo cáo từ bộ phận Dược lâm sàng về thông tin thuốc mới trên thị trường: hoạt chất mới, dạng bào chế mới, đường dùng mới, thông tin về an toàn – hiệu quả của thuốc, nhóm tiêu chí kỹ thuật mới…

- Đề xuất từ các khoa lâm sàng, cận lâm sàng có sử dụng thuốc:

+ Với các thuốc đã có trong danh mục thuốc bệnh viện nhưng khoa phòng mới phát sinh nhu cầu hoặc nhu cầu sử dụng dự kiến thay đổi trên 30% số lượng so với năm trước cần đề xuất cụ thể số lượng và giải trình rõ lý do tăng/giảm.

+ Với các thuốc mới bổ sung chưa có trong danh mục thuốc bệnh viện: Khoa phòng giải trình thêm lý do bổ sung. (BM1/QTQL.D.15.3).

+ Với các thuốc đã có trong danh mục thuốc bệnh viện, có ý kiến đề xuất loại bỏ: Khoa phòng giải trình lý do đề xuất loại bỏ. (BM2/QTQL.D.15.3).

- Thông tin về tính sẵn có, hiệu quả, an toàn và chi phí sử dụng thuốc (dựa trên các quyết định cấp số đăng ký mới của Bộ Y tế, thông tin trên trang kê khai giá của các thuốc lưu hành trên thị trường…). Trường hợp thuốc chưa có số đăng ký tại Việt Nam, Khoa Dược xin ý kiến Hội đồng Thuốc và Điều trị về tính cấp thiết, phù hợp với đặc thù khám, chữa bệnh tại Bệnh viện, trình Giám đốc Bệnh viện lập đơn hàng đề nghị Bộ Y tế phê duyệt nhập khẩu thuốc theo quy định tại Điều 68 Nghị định 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 và Điều 5 Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 tháng 2018 của Chính phủ.

- Thông tin về các gói thầu thuốc mua sắm tập trung theo các Thông tư/Quyết định và theo thông báo từ các cơ quan tổ chức mua thuốc tập trung.

- Tham khảo thông tin về thuốc được các cơ quan có thẩm quyền công bố.

- Thông tin tham khảo từ các nhà cung ứng trên thị trường.

❖ Phân bổ thuốc vào các danh mục thuốc phù hợp.

• Trên cơ sở danh mục tổng thể nhu cầu sử dụng thuốc của Bệnh viện đã lập được ở bước 6.2.1, căn cứ theo Thông tư 07/2024/TT-BYT, Thông tư 04/2024/TT-BYT, Thông tư 05/2024/TT-BYT và các văn bản pháp luật có liên quan, khoa Dược sẽ phân bổ các

thuốc vào các danh mục thuốc mua sắm tập trung, đàm phán giá hoặc danh mục thuốc do Bệnh viện tự tổ chức lựa chọn nhà thầu để trình xem xét.

- **Với các thuốc thuộc danh mục mua sắm tập trung và đàm phán giá**, căn cứ theo công văn hướng dẫn của đơn vị mua sắm tập trung, thực hiện các bước chính sau:

+ Khoa Dược tổng hợp danh mục, số lượng trình xin ý kiến Hội đồng Thuốc và Điều trị thông qua nhu cầu;

+ Bệnh viện phê duyệt nguồn vốn cho gói thầu theo yêu cầu của đơn vị mua sắm tập trung;

+ Khoa Dược làm đầu mối trình Giám đốc xem xét và gửi văn bản đề nghị tới cơ quan mua sắm tập trung đề xuất nhu cầu tới cơ quan mua sắm tập trung (mẫu tờ trình do cơ quan mua sắm tập trung hướng dẫn).

+ Sau khi có kết quả lựa chọn nhà thầu của đơn vị mua sắm tập trung, Bệnh viện nhận thông báo kết quả phân bổ từ cơ quan mua sắm tập trung, ký hợp đồng với các nhà cung ứng;

+ Bệnh viện mua thuốc theo hợp đồng đã ký và thực hiện đăng tải theo quy định.

6.1.2.2. Thông qua danh mục cần mua sắm

Khoa Dược trình Hội đồng thuốc xem xét danh mục dự kiến mua sắm, với các nội dung chính:

- Danh mục, số lượng dự kiến mua sắm;

- Báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện kết quả lựa chọn nhà thầu, tình hình sử dụng thuốc của 12 tháng trước liền kề hoặc kỳ trước liền kề và số lượng tồn kho, tồn thầu tính đến thời điểm xác định nhu cầu mua sắm (BM4/QTQL.D.15.3).

Căn cứ vào danh mục Khoa Dược đề xuất, Hội đồng Thuốc và Điều trị tiến hành xem xét và thông qua danh mục thuốc.

6.1.3. Xây dựng, phê duyệt dự toán mua sắm và nguồn vốn

6.1.3.1. Xây dựng dự toán

Khoa Dược thực hiện tra cứu các kết quả trúng thầu tại các cơ sở y tế trong vòng 12 tháng kể từ ngày dự kiến trình KHLCNT trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia; trường hợp không có thông tin trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, có thể tìm kiếm và tham khảo thông tin giá thuốc theo nhóm tiêu chí kỹ thuật của các cơ sở y tế công lập hoặc trúng thầu tập trung cấp địa phương trong thời gian 12 tháng trước ngày trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hoặc trúng thầu tập trung cấp quốc gia, đàm phán giá còn hiệu lực của

thỏa thuận khung được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế; Trang Thông tin điện tử Đơn vị mua sắm tập trung cấp quốc gia hoặc tự thu thập được để làm căn cứ xác định giá dự toán.

Khoa Dược làm đầu mối đăng tải yêu cầu báo giá trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện hoặc Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia hoặc các trang thông tin khác theo quy định trong thời gian tối thiểu 10 ngày kể từ ngày thông tin đăng tải thành công với các trường hợp:

- Danh mục thuốc chưa có giá trúng thầu tham khảo trong 12 tháng kể từ ngày dự kiến trình KHLCNT;

- Danh mục thuốc đã có trong các KHLCNT trước đó nhưng không lựa chọn được nhà thầu do không có nhà thầu dự hoặc giá dự thầu đều cao hơn giá kế hoạch được phê duyệt;

- Danh mục thuốc có công văn thông báo của nhà cung cấp về việc điều chỉnh giá cung ứng.

Bộ phận Văn thư tiếp nhận các báo giá từ các nhà cung ứng, kiểm tra con dấu, chữ ký của báo giá, trình Giám đốc xem xét, phê chuẩn chuyển cho đơn vị được giao nhiệm vụ tổng hợp báo giá (Khoa Dược).

Khoa Dược tổng hợp, thống kê, rà soát, kiểm tra tính hợp lệ của báo giá (BM14/QTQL.D.15.3) bao gồm các nội dung:

- Hình thức báo giá có phù hợp với yêu cầu báo giá;

- Ngành nghề kinh doanh của đơn vị báo giá phù hợp với thuốc báo giá;

- Thời gian hiệu lực của báo giá;

- Sự phù hợp của hàng hóa báo giá với yêu cầu báo giá.

Các báo giá không phù hợp cần ghi rõ lý do không đáp ứng trong báo cáo tổng hợp.

Khoa Dược lập tờ trình đề nghị phê duyệt dự toán mua sắm, danh mục, số lượng, giá dự kiến các mặt hàng (BM3/QTQL.D.15.3), trong đó:

- Danh mục, số lượng theo thông tin đã được HĐTĐT thông qua.

- Giá đề xuất được xây dựng dựa theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 16 Nghị định 24/2024/NĐ-CP và được sửa đổi tại khoản 32 Điều 2 Nghị định 17/2025/NĐ-CP, trong đó việc xây dựng giá kế hoạch của các mặt hàng cùng hoạt chất, nồng độ/hàm lượng, dạng bào chế tại gói thầu thuốc generic phải bảo đảm nguyên tắc quy định tại mục d, điểm 4 Điều 12 Thông tư 07/2024/TT-BYT, trong đó ưu tiên các căn cứ xây dựng giá theo thứ tự

như sau:

+ Kết quả trúng thầu tại các cơ sở y tế trong vòng 12 tháng trước ngày trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu trừ các trường hợp Bệnh viện đã xem xét và thực hiện đăng tải yêu cầu báo giá để tìm kiếm thông tin báo giá tham khảo. Với những trường hợp có kết quả trúng thầu thầu tham khảo tại các cơ sở y tế trong vòng 12 tháng mà lựa chọn xây dựng giá kế hoạch theo căn cứ tham khảo khác cần có giải trình cụ thể lý do.

+ Báo giá hợp lệ: Tối thiểu 01 báo giá của thuốc, trường hợp có từ 02 báo giá trở lên thì có thể lấy giá trung bình của các báo giá hoặc lựa chọn theo báo giá cao nhất phù hợp với khả năng tài chính và yêu cầu chuyên môn;

+ Kết quả trúng thầu của thuốc tương tự của các năm trước đó với trường hợp trong thời gian 12 tháng trước ngày trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu mà không có kết quả trúng thầu của thuốc và không có báo giá hợp lệ của nhà cung cấp

Đối với các thuốc thuộc các trường hợp yêu cầu báo giá theo quy định tại mục 6.1.3.1 thì ưu tiên sử dụng báo giá hợp lệ làm căn cứ xây dựng giá dự toán.

6.1.3.2. Phê duyệt dự toán mua sắm

Căn cứ Tờ trình của Khoa Dược, Giám đốc phê duyệt dự toán mua sắm thuốc (BM5/QTQL.D.15.3) trong đó nêu rõ:

- Tên dự toán mua sắm;

- Giá trị của dự toán mua sắm.

6.1.3.3. Phê duyệt nguồn vốn

Phòng Tài chính - Kế toán căn cứ dự toán mua sắm và tình hình tài chính của Bệnh viện, trình Giám đốc ký ban hành Quyết định phê duyệt nguồn vốn mua sắm (BM6/QTQL.D.15.3).

6.1.4. Trình, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

6.1.4.1. Trình Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Trên cơ sở kế hoạch dự kiến, Khoa Dược lập tờ trình đề xuất nhu cầu mua thuốc với các thuốc do Bệnh viện tự tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Phụ lục II Thông tư 07/2024/TT-BYT và các văn bản sửa đổi (nếu có).

Một số hình thức lựa chọn nhà thầu có thể áp dụng cho các gói thầu mua sắm thuốc, cụ thể như sau:

- Hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng, phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ: Có thể áp dụng cho tất cả các gói thầu.

- Hình thức mua sắm trực tuyến: là việc mua trực tiếp hàng hóa trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia từ nhà thầu đã trúng thầu gói thầu mua sắm tập trung và áp dụng gói thầu thuộc dự toán mua sắm có giá gói thầu không quá 300 triệu đồng.

- Hình thức mua sắm trực tiếp: Áp dụng đối với gói thầu mua sắm đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Đấu thầu.

- Các hình thức khác: tuân thủ theo quy định tại Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và Nghị định 24/2024/NĐ-CP và các văn bản pháp luật sửa đổi, hướng dẫn có liên quan.

Hồ sơ trình thẩm định KHLCNT bao gồm:

+ Tờ trình đề nghị phê duyệt KHLCNT;

+ Dự thảo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

+ Biên bản họp của Hội đồng Thuốc và Điều trị xem xét về các thông tin trong danh mục, số lượng thuốc, nhu cầu sử dụng thuốc biệt dược gốc hoặc thuốc tương đương điều trị, nhu cầu sử dụng thuốc có dạng bào chế được ghi riêng kèm Báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện kết quả lựa chọn nhà thầu, tình hình sử dụng thuốc của 12 tháng trước liền kề hoặc kỳ trước liền kề, số lượng tồn kho tại thời điểm xác định nhu cầu mua sắm (BM4/QTQL.D.15.3);

+ Quyết định phê duyệt dự toán mua sắm, danh mục, số lượng và giá kế hoạch dự kiến các thuốc (BM5/QTQL.D.15.3);

+ Quyết định phê duyệt nguồn vốn cho dự toán (BM6/QTQL.D.15.3);

+ Các tài liệu làm căn cứ xây dựng giá (nếu có);

6.1.4.2. Thẩm định kế hoạch

Tổ thẩm định KHLCNT tiến hành thẩm định các nội dung trong kế hoạch trình duyệt theo hướng dẫn tại Điều 128 Nghị định 24/2024/NĐ-CP.

Tổ thẩm định KHLCNT lập báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc theo mẫu quy định tại phụ lục III Thông tư 07/2024/TT-BYT trình Giám đốc xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

6.1.4.3. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và đăng tải kế hoạch

Sau khi nhận được báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định KHLCNT, Giám đốc xem xét và ra quyết định phê duyệt theo mẫu 2C Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT.

Khoa Dược làm đầu mối tiến hành đăng tải KHLCNT trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt KHLCNT theo quy định tại mục 4 Điều 8 Luật Đấu thầu.

Ghi chú: *Đây là tài liệu đã được kiểm soát. Bất cứ tài liệu nào không được đóng dấu của Bệnh viện phải được kiểm tra trước khi sử dụng và cần được thông báo với nhân viên phụ trách. Lưu hành nội bộ.*

6.1.5. Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo KHLCNT đã được Bệnh viện phê duyệt

- Hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng, phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ: quy trình thực hiện chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm.

- Hình thức mua sắm trực tuyến: quy trình thực hiện chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm.

- Hình thức mua sắm trực tiếp: quy trình thực hiện chi tiết tại Phụ lục 3 đính kèm.

- Các hình thức khác: tuân thủ theo quy định tại Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và Nghị định 24/2024/NĐ-CP và các văn bản pháp luật sửa đổi, hướng dẫn có liên quan.

6.1.6. Ký, đăng tải thông tin hợp đồng với nhà cung ứng và điều chỉnh thông tin trong quá trình thực hiện hợp đồng.

6.1.6.1. Ký hợp đồng

Khoa Dược là đầu mối phối hợp với phòng Tài chính - Kế toán rà soát nội dung hợp đồng theo quy định tại văn bản số 653/QyĐ-BVNTƯ ngày 14/4/2021 của Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương, đồng thời xem xét sự phù hợp của hợp đồng với thông tin trong quyết định phê duyệt KQLCNT và các tài liệu khác có liên quan (nếu có), trình Giám đốc ký Hợp đồng với các nhà thầu được lựa chọn theo kết quả đã được phê duyệt hoặc theo kết quả được phân bổ đối với thuốc mua sắm tập trung theo quy định.

Nhà thầu được lựa chọn phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực. Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng được quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu. Trường hợp thực hiện hợp đồng điện tử thì theo quy trình ký kết hợp đồng điện tử tại Bệnh viện Nhi Trung ương (QTQL.PC.1.1).

6.1.6.2. Đăng tải thông tin hợp đồng

- Thông tin chủ yếu của hợp đồng được đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

- Khoa Dược lập báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng và đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia trong vòng 06 tháng kể từ ngày thanh lý hợp đồng.

6.1.6.3. Điều chỉnh nội dung hợp đồng trong quá trình thực hiện hợp đồng.

6.1.6.3.1. Đối với các thuốc thuộc thầu Bệnh viện tự tổ chức LCNT

* Điều chỉnh số lượng thuốc đã ký hợp đồng tại các bộ phận của Bệnh viện

Nguyên tắc điều tiết số lượng thuốc trúng thầu cung ứng cấp phát nội ngoại trú và cung ứng cho nhà thuốc Bệnh viện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Đảm bảo thực hiện đủ số lượng hợp đồng đã ký theo quy định;

- Điều tiết trước khi thực hiện tùy chọn mua thêm;

- Ưu tiên điều tiết để đảm bảo cung ứng đủ thuốc cho điều trị nội trú và cấp phát cho Bệnh nhân được hưởng bảo hiểm y tế trong thời gian hiệu lực của hợp đồng thầu.

* **Điều chỉnh mua vượt số lượng** so với hợp đồng đã ký: chỉ áp dụng với các gói thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng theo đúng quy định về tùy chọn mua thêm đã được quy định trong KHLCNT (tối đa 30% số lượng kế hoạch). Các bước thực hiện:

- Khoa Dược rà soát nhu cầu, xác định danh mục thuốc và số lượng cần mua thêm (không quá 30% số lượng trúng thầu).

- Khoa Dược làm tờ trình phê duyệt danh mục, số lượng, dự toán mua sắm cho phần tùy chọn mua thêm trình Ban Giám đốc xem xét.

- Căn cứ Quyết định phê duyệt của Ban Giám đốc, Khoa Dược soạn thảo công văn về việc ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh số lượng tới các nhà thầu.

- Khoa Dược phối hợp với phòng Tài chính - Kế toán dự thảo và trình ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh số lượng theo quyết định được phê duyệt.

- Mua thuốc theo phụ lục hợp đồng đã ký.

* **Điều chỉnh thông tin của thuốc** (ngoại trừ số lượng) so với hợp đồng đã ký theo hướng dẫn tại mục 3 và mục 4 Điều 15 Thông tư 07/2024/TT-BYT. Các bước thực hiện:

- Khoa Dược rà soát lại thông tin thuốc thay đổi theo công văn đến của nhà thầu trúng thầu có thỏa mãn điều kiện theo hướng dẫn tại mục 3 và mục 4 Điều 15 Thông tư 07/2024/TT-BYT

- Lập tờ trình báo cáo kết quả rà soát và xin ý kiến của Giám đốc Bệnh viện về việc đồng ý/ không đồng ý thay đổi các thông tin của thuốc theo đề nghị của nhà thầu.

- Bệnh viện gửi công văn thông báo về việc đồng ý/ không đồng ý điều chỉnh thay đổi các thông tin của thuốc so với hợp đồng đã ký tới nhà thầu.

- Nếu đồng ý điều chỉnh thông tin:

+ Gửi công văn điều chỉnh thay đổi các thông tin của thuốc so với hợp đồng đã ký tới cơ quan BHXH Thành phố Hà Nội (đối với các thuốc thuộc phạm vi thanh toán BHXH);

+ Thực hiện việc ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh các thông tin thuốc;

+ Mua thuốc theo phụ lục hợp đồng đã ký.

*** Điều chỉnh thông tin khác:** Khi có sự thay đổi thông tin của 1 trong 2 bên liên quan đến hợp đồng đã ký, căn cứ theo nội dung thay đổi và các quy định liên quan, Bệnh viện gửi công văn/ nhận công văn đề xuất thay đổi; xem xét và phản hồi lại với nhà cung cấp về việc đồng ý/ không đồng ý việc thay đổi. Nếu hai bên thống nhất các nội dung thay đổi, thực hiện ký phụ lục điều chỉnh và thông báo cho các cá nhân/ tổ chức liên quan.

6.1.6.3.2. Đối các thuốc thuộc thầu tập trung và đàm phán giá

Thực hiện việc mua vượt số lượng hoặc điều tiết theo hướng dẫn của cơ quan mua sắm tập trung và các quy định khác có liên quan.

Khoa Dược là đầu mối đề xuất và thực hiện các bước của quy trình điều tiết và phối hợp Phòng Tài chính - Kế Toán và cá nhân liên quan rà soát các nội dung cần điều chỉnh so với hợp đồng đã ký để Giám đốc có đủ căn cứ ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh khi có những thay đổi so với nội dung đã ký trong hợp đồng.

6.1.7. Nhập hàng từ nhà cung ứng

Căn cứ theo Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và theo Hợp đồng đã ký, các đơn vị liên quan (Khoa Dược, Phòng TCKT…) phối hợp triển khai nhập thuốc theo từng đợt phù hợp với nhu cầu sử dụng thuốc tại Bệnh viện và theo đúng các quy định liên quan.

Ban kiểm nhập thực hiện đầy đủ các bước kiểm nhập hàng trước khi thuốc được nhập kho theo Quy trình quản lý kho dược (QTQL.D.1.4).

6.1.8. Thanh toán và thanh lý Hợp đồng

6.1.8.1. Thanh toán

Sau khi kiểm nhập thuốc, Phòng TCKT, Khoa Dược và các bộ phận liên quan, tiến hành lập phiếu nhập kho và thực hiện các thủ tục thanh toán cho nhà cung ứng theo đúng các điều khoản đã ký trong hợp đồng.

Giá hợp đồng và các điều khoản cụ thể về thanh toán được ghi trong hợp đồng là cơ sở để thanh toán cho nhà thầu.

6.1.8.2. Thanh lý Hợp đồng

Khoa Dược là đầu mối, phối hợp với các cá nhân, đơn vị liên quan thực hiện thanh lý hợp đồng trong trường hợp:

- Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký;

- Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của pháp luật.

Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất bằng biên bản thống nhất ký giữa hai bên (BM13/QTQL.D.15.3). Biên bản thanh lý hợp đồng cần có các nội dung tổng kết khối lượng thực tế đã thực hiện của hợp đồng đã ký trước đó.

6.1.9. Báo cáo công tác đấu thầu

- Khoa Dược có trách nhiệm công khai về thông tin hợp đồng, kết quả thực hiện hợp đồng, tình hình vi phạm của nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia theo quy định tại Điều 18 Nghị định 24/2024/NĐ-CP và Khoản 5 Điều 2 Nghị định 17/2025/NĐ-CP.

- Khoa Dược phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, tổng kết, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với các cơ quan chức năng về công tác mua sắm đấu thầu thuốc theo đúng các quy định.

6.2. Mua thuốc có giá trị không quá 50 triệu đồng theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 23 Luật Đấu thầu

- Áp dụng cho Gói thầu hoặc nội dung mua sắm có giá trị không quá 50 triệu đồng có nhu cầu sử dụng cấp bách hoặc đã lựa chọn qua hình thức đấu thầu rộng rãi nhưng không lựa chọn được nhà thầu;

- Lưu đồ thực hiện:

Quá trình	Mô tả	Trách nhiệm
1. Xác định nhu cầu mua thuốc	- Xác định nhu cầu mua thuốc căn cứ vào: + Đề xuất của khoa/phòng; + Số lượng hàng tồn; + Thời gian dự kiến có thể mua sắm theo hình thức khác (nếu có). - Xin thông qua Hội đồng Thuốc và Điều trị với trường hợp các thuốc có hoạt chất mới/đường dùng mới/thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị.	- Khoa Dược; - Các khoa/phòng.
2. Trình đề nghị phê duyệt mua thuốc	- Lập tờ trình đề nghị phê duyệt mua thuốc (BM8/QTQL.D.15.3), trong đó: + Giá dự kiến các thuốc dựa trên kết quả trúng thầu tại các cơ sở y tế trong 12 tháng gần đây hoặc các báo giá nhận được từ thư mời cung cấp thông tin cung ứng; + Số lượng theo nhu cầu xác định ở trên - Tài liệu kèm theo Tờ trình: ✓ Đề xuất của khoa phòng (nếu có). ✓ Thông tin căn cứ xây dựng giá. ✓ Biên bản họp của HĐTĐT(nếu có). ✓ Văn bản khác có liên quan (nếu có).	- Khoa Dược.

3. Phê duyệt Quyết định mua sắm và tổ chức mua sắm	- Giám đốc xem xét, ra quyết định mua sắm thuốc (BM9/QTQL.D.15.3). - Khoa Dược phối hợp với các bộ phận liên quan tổ chức mua thuốc theo quyết định được phê duyệt (không bắt buộc phải ký hợp đồng với nhà cung cấp nhưng phải bảo đảm chế độ hoá đơn, chứng từ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật).	- Khoa Dược; - Phòng TCKT; - Giám đốc.
4. Thanh toán, thanh lý Hợp đồng	- Thanh toán: Phòng TCKT thực hiện các thủ tục thanh toán cho nhà cung ứng theo đúng các điều khoản đã ký trong hợp đồng (nếu có) và theo quy định hiện hành. - Thanh lý hợp đồng: Khoa Dược (đầu mối) và phòng TCKT (phối hợp) rà soát và trình Giám đốc ký thanh lý hợp đồng (nếu có).	- Giám đốc; - Phòng TCKT; - Khoa Dược.
5. Lưu hồ sơ	- Phòng TCKT: Lưu hồ sơ về thanh toán. - Khoa Dược: Lưu các hồ sơ khác liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu và mua sắm thuốc.	- Phòng TCKT; - Khoa Dược.

6.3. Mua thuốc không thuộc danh mục thuốc do quỹ bảo hiểm y tế chi trả, mua vắc xin để tiêm chủng theo hình thức dịch vụ theo hướng dẫn tại điều 55 Luật Đấu thầu.

- Áp dụng cho vắc xin để tiêm chủng theo hình thức dịch vụ và thuốc không thuộc danh mục thuốc do quỹ bảo hiểm y tế chi trả theo Thông tư 20/2023/TT-BYT **phát sinh** nhu cầu trong thời gian chờ tổ chức mua sắm theo các hình thức quy định tại Luật Đấu thầu hoặc các vắc xin không lựa chọn được nhà thầu sau khi đấu thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi.

- Lưu đồ thực hiện:

Quá trình	Mô tả	Trách nhiệm
1. Xây dựng và thông qua danh mục	- Xác định nhu cầu mua thuốc. - Hội đồng Thuốc và Điều trị thông qua danh mục cần mua sắm. (*Chi tiết tại mục 6.1.2.2*)	- Khoa Dược; - Các khoa/phòng; - HĐTĐT.

2. Trình, phê duyệt danh mục thuốc cần mua sắm	- Khoa Dược đề xuất các nội dung: Danh mục, số lượng thuốc, thư mời cung ứng và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ nhà cung cấp trình Giám đốc xem xét, phê duyệt. (BM16/QTQL.D.15.3)	- Khoa Dược; - Giám đốc.
3. Gửi thư mời cung cấp thông tin cung ứng	- Gửi thư mời cung cấp thông tin cung ứng trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc trang thông tin của Bệnh viện tối thiểu 5 ngày làm việc kể từ ngày đăng tải thành công thư mời. - Bộ phận Văn thư tiếp nhận hồ sơ từ các nhà cung ứng, kiểm tra con dấu, chữ ký của hồ sơ, trình Giám đốc xem xét, phê chuẩn chuyển cho đơn vị được giao nhiệm vụ đánh giá (Tổ chuyên gia).	- Bộ phận văn thư; - Tổ chuyên gia.
4. Đánh giá, trình, phê duyệt nhà thầu cung	- Tổ chuyên gia lập báo cáo đánh giá và Tờ trình về việc phê duyệt kết quả đánh giá năng lực và hồ sơ sản phẩm của các nhà cung ứng. - Giám đốc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung ứng.	- Tổ chuyên gia; - Giám đốc.
5. Hoàn thiện, ký hợp đồng	- Gửi thông báo mời các nhà cung ứng đến hoàn thiện hợp đồng. - Hoàn thiện, ký hợp đồng với nhà cung ứng: Khoa Dược (đầu mối) và phòng TCKT (phối hợp) rà soát nội dung và trình Giám đốc ký Hợp đồng/ phụ lục điều chỉnh hợp đồng với các nhà cung ứng được lựa chọn theo kết quả đã được phê duyệt. - Tiến hành mua sắm và theo dõi cung ứng theo hợp đồng đã ký.	- Phòng TCKT; - Khoa Dược; - Giám đốc.

7. BIỂU MẪU, HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC

STT	Tên tài liệu	Mã Tài liệu
1	Tờ trình về việc đề nghị mua thuốc phục vụ công tác khám và điều trị.	BM1/QTQL.D.15.3
2	Thông tin về việc đề xuất loại bỏ ra khỏi danh mục thuốc Bệnh viện.	BM2/QTQL.D.15.3
3	Tờ trình về việc phê danh mục, số lượng, giá dự kiến và dự toán mua sắm thuốc.	BM3/QTQL.D.15.3
4	Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện KHLCNT trước đó, tình hình sử dụng thuốc của năm trước liền kề và giải trình tóm tắt KHLCNT.	BM4/QTQL.D.15.3
5	Quyết định về việc phê duyệt danh mục, số lượng, giá dự kiến và dự toán mua sắm thuốc.	BM5/QTQL.D.15.3
6	Quyết định về việc phê duyệt nguồn vốn mua sắm thuộc KHLCNT cung cấp thuốc.	BM6/QTQL.D.15.3
7	Quyết định về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu	BM7/QTQL.D.15.3
8	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị cung cấp thuốc theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Đấu thầu 2023	BM8/QTQL.D.15.3
9	Quyết định về việc phê duyệt mua thuốc theo hướng dẫn tại điểm 4 Điều 23 Luật Đấu thầu	BM9/QTQL.D.15.3
10	Tờ trình về việc đề nghị phê duyệt Danh mục và hình thức mời cung ứng	BM10/QTQL.D.15.3
11	Tờ trình về việc đề nghị phê duyệt danh mục, số lượng và dự toán mua sắm phần tùy chọn mua thêm	BM11/QTQL.D.15.3
12	Quyết định phê duyệt danh mục, số lượng và dự toán mua sắm phần tùy chọn mua thêm	BM12/QTQL.D.15.3
13	Biên bản thanh lý hợp đồng	BM13/QTQL.D.15.3
14	Báo cáo đánh giá tính hợp lệ của báo giá	BM14/QTQL.D.15.3
15	Tờ trình về việc điều tiết số lượng thuốc trúng thầu cung ứng cấp phát nội ngoại trú và cung ứng cho nhà thuốc Bệnh viện	BM15/QTQL.D.15.3

16	Thông báo mời cung ứng	BM16/QTQL.D.15.3
17	Hồ sơ yêu cầu	BM17/QTQL.D.15.3
18	Báo cáo đánh giá hồ sơ sản phẩm cung ứng	BM18/QTQL.D.15.3
19	Tờ trình về việc đề nghị phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ sản phẩm cung ứng	BM19/QTQL.D.15.3

8. HỒ SƠ MUA SẮM, ĐẤU THẦU

TT	Tên hồ sơ	Nơi lưu	T.gian lưu	PP lưu	PP hủy
1	Hồ sơ liên quan đến quá trình trình, thẩm định và phê quyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm thuốc.	Khoa Dược	20 năm	Bản cứng	Xén giấy
2	Hồ sơ liên quan đến quá trình xây dựng, thẩm định và ban hành Hồ sơ mời thầu các gói thầu.	Khoa Dược	20 năm	Bản cứng	Xén giấy
3	Hồ sơ liên quan đến quá trình phát hành HSMT/HSYC và nhận HSDT/HSĐX.	Khoa Dược	20 năm	Bản cứng	Xén giấy
4	Hồ sơ liên quan đến quá trình đóng, mở thầu.	Khoa Dược	20 năm	Bản cứng	Xén giấy
5	Hồ sơ liên quan đến quá trình đánh giá HSDT/HSĐX.	Khoa Dược	20 năm	Bản cứng	Xén giấy
6	Hồ sơ liên quan đến quá trình đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có).	Khoa Dược	20 năm	Bản cứng	Xén giấy
7	Hồ sơ liên quan đến quá trình thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.	Khoa Dược	20 năm	Bản cứng	Xén giấy
8	Hồ sơ liên quan đến quá trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.	Khoa Dược	20 năm	Bản cứng	Xén giấy

9	Hồ sơ liên quan đến Hợp đồng và Thanh lý hợp đồng mua thuốc giữa Bệnh viện và các nhà thầu.	Khoa Dược	20 năm	Bản cứng	Xén giấy

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15: Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội
- Luật số 57/2024/QH15: Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu
- Nghị định 24/2024/NĐ-CP: Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
- Nghị định 17/2025/NĐ-CP: Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu
- Thông tư 10/2022/TT-BNV: Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc quy định thời hạn bảo quản tài liệu
- Thông tư số 03/2024/TT-BYT: Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp
- Thông tư 04/2024/TT-BYT: Thông tư số 04/2024/TT-BYT ngày 20 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc
- Thông tư 05/2024/TT-BYT: Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục thuốc, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế được áp dụng hình thức đàm phán giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá
- Thông tư 07/2024/TT-BYT: Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập

- Thông tư 28/2024/TT-BYT: Thông tư 28/2024/TT-BYT ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc thiết yếu và đặc điểm kinh tế-kỹ thuật thuốc được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kê khai giá
- Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT: Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
- Thông tư 23/2024/TT-BKHĐT: Thông tư số 23/2024/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu
- Quyết định số 921/QĐ-BYT: Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG
(TÊN ĐƠN VỊ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị mua thuốc phục vụ công tác khám và điều trị năm ...

Kính gửi:

- Ban Giám đốc
- Hội đồng Thuốc và Điều trị

[Tên đơn vị], xin được đề nghị mua thuốc để phục vụ công tác khám và điều trị tại khoa/phòng năm ... phục vụ ... *[cung ứng tại nhà thuốc và/ hoặc cấp phát nội trú và ngoại trú]*

Danh mục thuốc cần đề xuất mua cụ thể như sau:

STT	Hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến sử dụng trong ... tháng		Ghi chú
					Nhà thuốc	Cấp phát nội ngoại trú	

Lý do đề xuất bổ sung: .....
(nêu rõ lý do đề xuất bổ sung thuốc và căn cứ đề xuất số lượng).

Kính đề nghị Hội đồng Thuốc và Điều trị xem xét thông qua, trình Ban Giám đốc chỉ đạo các đơn vị liên quan tiến hành mua sắm thuốc kịp thời phục vụ nhu cầu điều trị.

Xin trân trọng cảm ơn./.

KHOA LÂM SÀNG

BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG
(TÊN ĐƠN VỊ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH
Về việc đề xuất loại bỏ thuốc ra khỏi danh mục thuốc Bệnh viện năm ...

Kính gửi:

- Ban Giám đốc
- Hội đồng Thuốc và Điều trị

[Tên đơn vị], xin được đề xuất loại bỏ thuốc ra khỏi danh mục thuốc Bệnh viện phục vụ công tác khám và điều trị .....*[cung ứng tại nhà thuốc và/ hoặc cấp phát nội trú và ngoại trú]*

Danh mục thuốc cần đề xuất loại bỏ cụ thể như sau:

STT	Tên thương mại (nếu có)	Hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Chỉ định sử dụng của thuốc	Ghi chú

Lý do đề xuất loại bỏ:.....

(nêu rõ lý do đề xuất loại bỏ thuốc).

Kính đề nghị Ban Giám đốc và Hội đồng Thuốc và Điều trị xem xét.

Xin trân trọng cảm ơn./.

KHOA LÂM SÀNG

BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG
KHOA DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt danh mục, số lượng, giá dự kiến và dự toán mua sắm thuốc ...

Kính gửi: Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023 và Luật số 57/2024/QH15: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và Nghị định 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BYT ngày 20 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục thuốc, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế được áp dụng hình thức đàm phán giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Thuốc và Điều trị Bệnh viện Nhi Trung ương ngày ... về việc ...

[Căn cứ khác có liên quan]

(Các căn cứ có thể điều chỉnh cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm ban hành)

Khoa Dược kính trình Giám đốc Bệnh viện xem xét, phê duyệt danh mục, số lượng, giá dự kiến các thuốc và dự toán mua sắm ....., với các nội dung như sau:

1. Danh mục mua sắm

- Số lượng: ... danh mục thuốc

- Giải trình danh mục thuốc: .....

2. Dự toán mua sắm

Khoa Dược kính đề nghị được xem xét, phê duyệt Danh mục, số lượng, giá dự kiến và dự toán mua sắm ....., cụ thể như sau:

- Tên dự toán: ...

- Giá trị dự toán mua sắm cho gói thầu: ... ***(Bằng chữ:.....)***

Khoa Dược kính đề nghị Giám đốc Bệnh viện xem xét, phê duyệt Danh mục, số lượng, giá dự kiến và dự toán mua sắm ....., đồng thời bố trí nguồn vốn để thực hiện mua sắm cho dự toán này.

Kính trình Giám đốc Bệnh viện xem xét, quyết định./.

BAN GIÁM ĐỐC **KHOA DƯỢC**

BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG
KHOA DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG THUỐC NĂM TRƯỚC LIÊN KỀ VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG KHLCNT .....

STT	Hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Số lượng sử dụng ... tháng gần đây	Số lượng tồn kho đến ...	Số lượng tồn thầu đến ...	Giải trình lý do xây dựng số lượng	Ghi chú
1												
2												
3												
4												
5												

KHOA DƯỢC

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

Số: /QĐ-BVNTW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục, số lượng, giá dự kiến và dự toán mua sắm thuốc [tên dự án]

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023 và Luật số 57/2024/QH15: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và Nghị định 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BYT ngày 20 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục thuốc, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế được áp dụng hình thức đàm phán giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định 3618/QĐ-BYT ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động đối với Bệnh viện Nhi Trung ương;

Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Thuốc và Điều trị Bệnh viện Nhi Trung ương ngày... về việc.....

Căn cứ Tờ trình của Khoa Dược ngày ... về việc xin phê duyệt danh mục, số lượng, giá dự kiến và dự toán mua sắm các thuốc lần ... năm ... của Bệnh viện Nhi Trung ương.

(Các căn cứ có thể điều chỉnh cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm ban hành)

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt danh mục, số lượng, giá dự kiến và dự toán mua sắm thuốc lần … năm …, cụ thể như sau:

- Tên dự toán: …
- Giá trị dự toán mua sắm: …… ***(Bằng chữ: ……)***

(Danh mục chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao cho Khoa Dược, Phòng Tài chính – Kế toán và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trưởng Khoa Dược, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như Điều 3
- Lưu: VT, KD

Phụ lục. DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, GIÁ DỰ KIẾN VÀ DỰ TOÁN MUA SẮM THUỐC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVNTW ngày tháng năm)

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ/Hàm lượng	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến	Thành tiền

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-BVNTW

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nguồn vốn mua sắm thuốc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc [tên dự án]

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính Phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập ;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-BYT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ Y tế về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động đối với Bệnh viện Nhi Trung ương;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-BVNTW ngày ... tháng ... năm ... của Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương về việc phê duyệt danh mục, số lượng, giá dự kiến và dự toán mua sắm...

Theo đề nghị của Trưởng Khoa Dược và Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán.

(Các căn cứ có thể điều chỉnh cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm ban hành)

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt nguồn vốn mua sắm thuốc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc ... như sau:

STT	Gói thầu	Giá trị mua sắm dự kiến (VNĐ)
Tổng		

Bằng chữ: ...

- Nguồn vốn: ...

Điều 2. Căn cứ nguồn vốn mua sắm thuốc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc [tên dự án] tại điều 1, Trưởng Khoa Dược và các đơn vị cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác mua sắm theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trưởng Khoa Dược, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán và các đơn vị cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như Điều 3
- Lưu: VT, KD

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-BVNTW

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu
Gói thầu:.....
Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu... thuộc dự toán mua sắm...

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023 và Luật số 57/2024/QH15: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và Nghị định 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;Căn cứ Thông tư 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định 2398/QĐ-BYT ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Nhi Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số... ngày...

Căn cứ Tờ trình ngày của Tổ chuyên gia về việc phê duyệt Hồ sơ yêu cầu gói thầu...;

Căn cứ Báo cáo thẩm định ... ngày ... của Tổ thẩm định lựa chọn nhà thầu (nếu có - vì MSTT không yêu cầu thẩm định hồ sơ);

Theo đề nghị của ...

(Các căn cứ có thể điều chỉnh cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm ban hành)

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ yêu cầu của gói thầu thuốc .....

(Chi tiết tại HSYC đính kèm)

Điều 2. Giao Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Hồ sơ yêu cầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định và các đơn vị, các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như Điều 3
- Lưu: VT, KD

BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG
KHOA DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị cung cấp thuốc … theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Đấu thầu 2023

Kính gửi: Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023 và Luật số 57/2024/QH15: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và Nghị định 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;Căn cứ Thông tư 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Tờ trình ngày … của Khoa ….;

Các căn cứ khác nếu có.

(Các căn cứ có thể điều chỉnh cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm ban hành)

Khoa Dược nhận được đề nghị của Khoa … về việc đề nghị cung ứng thuốc … phục vụ công tác khám và điều trị và kiểm tra lượng tồn kho, tồn thầu của thuốc (nếu có).

Khoa Dược đã tham khảo các kết quả trúng thầu tại các cơ sở y tế …/ đăng tải công văn mời báo giá trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Căn cứ kết quả trúng thầu tham khảo/ kết quả tham khảo báo giá và khả năng cung ứng của nhà cung cấp, Khoa Dược kính đề nghị Giám đốc phê duyệt lựa chọn đơn vị cung cấp thuốc ..... với các nội dung cụ thể như sau:

1. Đề xuất đơn vị cung ứng và mức giá cung ứng:: ……

Lý do đề xuất: ……..

2. Danh mục, giá trị

Đơn vị tính: VND

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ/ hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Số lượng	Đơn giá (đã gồm VAT)	Thành tiền
1										

3. Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Lựa chọn nhà thầu theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Đấu thầu 2023 với gói thầu có giá không quá 50 triệu đồng.

5. Hình thức hợp đồng (nếu có): …

6. Thời gian thực hiện: …

Khoa Dược kính trình Giám đốc xem xét, phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn./.

GIÁM ĐỐC PHÊ DUYỆT **KHOA DƯỢC**

Nội dung cần bổ sung/lưu ý

(khi phê duyệt - nếu có)

……

……

BỘ Y TẾ **BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: / QĐ-BVNTW	*Hà Nội, ngày tháng năm*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mua thuốc theo hướng dẫn tại điểm 4 Điều 23 Luật Đấu thầu

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023 và Luật số 57/2024/QH15: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và Nghị định 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Tờ trình ngày ... của Khoa ...;

Căn cứ vào Tờ trình ngày ... của Khoa Dược về việc lựa chọn đơn vị cung cấp thuốc ... theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Đấu thầu 2023;

Các căn cứ khác nếu có....

Theo đề nghị của Trưởng Khoa Dược – Bệnh viện Nhi Trung ương.

(Các căn cứ có thể điều chỉnh cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm ban hành)

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt mua thuốc theo hướng dẫn tại điểm 4 Điều 23 Luật Đấu thầu:

- Tổng danh mục thuốc mua sắm: … danh mục.
- Tổng giá trị mua sắm: … đồng

(*Bằng chữ: …*).

- Số lượng các đơn vị cung ứng: … đơn vị.

(Chi tiết trong danh mục kèm theo)

- Thời gian thực hiện: … tháng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực.

Điều 2. Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương và các đơn vị cung ứng có tên ở điều 1 thực hiện việc mua và cung ứng thuốc với một số điều khoản chính như sau:

- Giá trị trong quyết định đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định và giao hàng tại kho của bên mời thầu.

- Hàng phải đảm bảo đúng mẫu mã và chất lượng.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông/Bà, Trưởng Khoa Dược, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như: Điều 3;
- Lưu: KD, VT, BH, TCKT (06).

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG
KHOA DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt danh mục,
cách thức mời cung ứng và đánh giá hồ sơ nhà cung cấp

Kính gửi: Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023 và Luật số 57/2024/QH15: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Thuốc và Điều trị số ... ngày ... về việc ...

Khoa Dược đề xuất danh mục thuốc mời cung ứng và cách thức để lựa chọn nhà cung cấp thuốc phục vụ nhu cầu ... , cụ thể như sau:

I. Danh mục thuốc mời cung ứng

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến

Lý do đề xuất: .....

II. Quy trình tổ chức lựa chọn nhà cung cấp

1. Gửi thư mời cung ứng

- Căn cứ vào danh mục được phê duyệt trên, Bệnh viện gửi thư mời cung cấp thông tin cung ứng (BM16/QTQL.D.15.3) trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện ..... *[tối thiểu 5 ngày]* ngày kể từ ngày đăng tải thành công thư mời.

- Bộ phận Văn thư tiếp nhận công văn từ các nhà cung ứng, kiểm tra con dấu, chữ ký của văn bản, trình Giám đốc xem xét, phê chuẩn chuyển cho đơn vị được giao nhiệm đánh giá (Tổ chuyên gia).

- Căn cứ hồ sơ các nhà cung cấp nộp, Tổ chuyên gia tiến hành đánh giá hồ sơ và lập báo cáo đánh giá trên cơ sở các nguyên tắc được nêu tại mục 2. *Đánh giá hồ sơ.*

2. *Đánh giá hồ sơ:*

2.1. Đánh giá tính hợp lệ của nhà cung cấp:

* Nhà cung cấp phải có cam kết các nội dung:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản.

- Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của Luật đấu thầu.

- Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm nộp hồ sơ.

- Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự (chủ hộ không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nhà thầu là hộ kinh doanh).

- Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của Luật Đấu thầu.

- Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

- Có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện việc cung ứng sản phẩm đề xuất.

* Có Giấy phép kinh doanh hợp pháp

Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh phù hợp với hàng hóa đề xuất cung ứng;

* Có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực với phạm vi kinh doanh là sản xuất thuốc hoặc bán buôn thuốc (đối với vắc xin phải bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm, điều kiện bảo quản lạnh) và có phạm vi phù hợp với danh mục thuốc đề xuất cung ứng.

Nhà cung cấp được đánh giá hợp lệ sẽ tiếp tục được đánh giá tính hợp lệ của các thuốc đề xuất.

2.2. Đánh giá tính hợp lệ của thuốc

Thuốc có giấy phép lưu hành sản phẩm còn hiệu lực; Trường hợp mặt hàng thuốc tham dự xét duyệt có GPLH hoặc GPNK hết hạn hiệu lực hoặc hết thời hạn gia hạn hiệu lực, nhà cung ứng cần bổ sung thẻ kho của sản phẩm.

Thông tin thuốc của nhà cung ứng trong GPLH/GPNK hoặc các tài liệu hợp pháp khác phù hợp với thông tin thuốc trong hồ sơ Bệnh viện mời cung ứng;

Thuốc được đánh giá hợp lệ sẽ tiếp tục được xem xét về giá đề xuất.

2.3. Đánh giá về giá của thuốc:

Thuốc của nhà cung cấp đạt về tính hợp lệ sẽ được tiếp tục đánh giá về giá theo từng danh mục.

Với thuốc trong danh mục cần kê khai giá theo quy định, giá đề xuất không cao hơn giá kê khai/kê khai lại hợp lệ mới nhất trên trang thông tin Cục Quản lý Dược;

Thuốc của nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu trên và có giá chào thấp nhất sẽ được đề xuất cung ứng cho Bệnh viện.

Trong trường hợp có nhiều nhà thầu dự 01 mã phân lô có giá bằng nhau thì xem xét lựa chọn nhà cung cấp theo thứ tự ưu tiên sau:

- Chọn mặt hàng có tuổi thọ dài hơn;
- Chọn mặt hàng đang/đã cung ứng tại Bệnh viện, không ghi nhận phản ánh về chất lượng hàng hóa;
- Chọn mặt hàng của công ty đã trúng thầu và có kinh nghiệm, uy tín trong cung ứng thuốc hoặc vắc xin tại Bệnh viện;
- Chọn nhà cung cấp có trụ sở chính cùng địa bàn với Bệnh viện Nhi Trung ương.

Tổ chuyên gia lập Tờ trình về việc đề nghị phê duyệt nhà cung ứng dựa trên kết quả đánh giá hồ sơ nhận được từ các nhà cung cấp.

Giám đốc phê duyệt kết quả và tiến hành hoàn thiện và ký hợp đồng với các nhà cung cấp.

Trên đây là các nội dung liên quan đến danh mục, cách thức mời cung ứng và đánh giá hồ sơ nhà cung cấp cho các thuốc, Khoa Dược kính đề nghị Giám đốc xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

GIÁM ĐỐC **KHOA DƯỢC**

BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG
KHOA DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt danh mục, số lượng và dự toán mua sắm phần tùy chọn mua thêm *[tên gói thầu] [tên dự án]*

Kính gửi: Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023 và Luật số 57/2024/QH15: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và Nghị định 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ Y tế Quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định .../QĐ-BVNTW ngày ... của Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương về việc phê duyệt danh mục, số lượng và dự toán mua sắm.....;

Căn cứ Quyết định .../QĐ-BVNTW ngày ... của Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án .....;

Căn cứ Quyết định .../QĐ-BVNTW ngày ... của Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu dự án .....;

Căn cứ vào các Hợp đồng đã ký giữa Bệnh viện Nhi Trung ương và các nhà thầu;

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng của Bệnh viện.

Sau khi rà soát việc thực hiện hợp đồng của các thuốc trong gói thầu … thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc … của Bệnh viện Nhi Trung ương đang thực hiện, có … mặt hàng thuốc, hiện cơ số thầu của thuốc đã hết/ gần hết. Dự kiến lượng hàng tồn kho, tồn thầu không đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng trong thời gian chờ kết quả

lựa chọn nhà thầu các gói thầu tiếp theo của Bệnh viện, trong khi các khoa phòng trong bệnh viện vẫn đang có nhu cầu sử dụng.

Để đảm bảo cung cấp đủ và kịp thời thuốc phục vụ công tác khám và điều trị tại các khoa lâm sàng, Khoa Dược kính đề nghị Giám đốc phê duyệt danh mục, số lượng và dự toán mua sắm phần tùy chọn mua thêm ….với số lượng hợp đồng đã ký của các thuốc với đơn giá theo đúng đơn giá đã trúng thầu. Thông tin cụ thể như sau:

- Số lượng danh mục áp dụng phần tùy chọn mua thêm đợt … : … thuốc
- Số lượng hợp đồng có áp dụng tùy chọn mua thêm đợt … : … hợp đồng
- Tỷ lệ tùy chọn mua thêm: 30% **khối lượng các thuốc**
- Giá trị dự toán cho phần tùy chọn mua thêm đợt … : **… đồng**

(Bằng chữ: ...)

(Danh mục chi tiết tại phụ lục đính kèm)

Khoa Dược kính đề nghị Giám đốc xem xét, phê duyệt danh mục, số lượng, dự toán mua sắm cho phần tùy chọn mua thêm./.

BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT **KHOA DƯỢC**

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

Số: /QĐ-BVNTW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục, số lượng và dự toán mua sắm phần tùy chọn mua thêm [tên dự án]

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023 và Luật số 57/2024/QH15: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và Nghị định 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầuCăn cứ Thông tư 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định 3618/QĐ-BYT ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động đối với Bệnh viện Nhi Trung ương;

Căn cứ Quyết định .../QĐ-BVNTW ngày ... của Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương về việc phê duyệt danh mục, số lượng và dự toán mua sắm.....;

Căn cứ Quyết định ... /QĐ-BVNTW ngày ... của Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án ...;

Căn cứ Quyết định .../QĐ-BVNTW ngày ... của Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu dự án ...;

Căn cứ Tờ trình của Khoa Dược về việc phê duyệt danh mục, số lượng và dự toán mua sắm phần tùy chọn mua thêm [tên gói thầu] [tên dự án].

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự toán phần tùy chọn mua thêm đợt … của Gói thầu … thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc …, cụ thể như sau:

- Tên dự toán: ……;
- Giá trị dự toán mua sắm đã phê duyệt: **… đồng** *(Bằng chữ: ……)*
- Giá trị dự toán cho phần tùy chọn mua thêm đợt …: **… đồng** *(Bằng chữ: ……)*

(Danh mục chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

- Giá trị dự toán sau khi bổ sung phần tùy chọn mua thêm đợt …: **… đồng** *(Bằng chữ: ……)*

Điều 2. Giao cho Khoa Dược, Phòng Tài chính – Kế toán và các đơn vị có liên quan thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trưởng Khoa Dược, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như Điều 3
- Lưu: VT, KD.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

(Hợp đồng số: …./BVNTW – Dược ….. ngày ……)

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023 và Luật số 57/2024/QH15: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và Nghị định 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ theo Quyết định số ... ngày ... (Quyết định trúng thầu)

Căn cứ Hợp đồng số: ... /BVNTW-Dược ... , ngày ... đã ký giữa hai bên.

Chúng tôi gồm:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư: BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện:

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu *[ghi tên nhà thầu trúng thầu]:*

Địa chỉ: ……

Điện thoại: ……

Fax: ……

E-mail: ……

Tài khoản: ……

Mã số thuế: ……

Đại diện là ông/bà: ……

Chức vụ: Giám đốc công ty

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ngày tháng năm

(trường hợp được ủy quyền).

Điều 1. Hai bên đồng ý thanh lý Hợp đồng nêu trên với nội dung sau:

1.1. Nội dung công việc đã thực hiện:

Bên B đã hoàn thành khối lượng công việc theo các quy định của Hợp đồng nêu trên với số lượng cụ thể như sau:

- Số mặt hàng trong hợp đồng: ……
- Số mặt hàng thực hiện: ……
- Giá trị hợp đồng ban đầu bằng số: …… (*Bằng chữ:……..)*
- Tổng giá trị hợp đồng và phụ lục: …… (*Bằng chữ:……..)*
- Tổng giá trị thực hiện:…… (*Bằng chữ:……..)*

Trong đó:

- Tổng giá trị thực hiện theo hợp đồng ban đầu:
- Tổng giá trị thực hiện trong phụ lục:

(Chi tiết tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm biên bản thanh lý hợp đồng)

1.2. Thanh toán:

Bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ số tiền mà bên B đã thực hiện theo quy định đã ký giữa hai bên trong hợp đồng nêu trên.

Điều 2. Sau khi Biên bản thanh lý hợp đồng đã được hai bên ký thì mọi trách nhiệm của Bên B đối với Bên A và ngược lại sẽ không còn hiệu lực.

Điều 3. Biên bản thanh lý hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A **ĐẠI DIỆN BÊN B**

PHỤ LỤC 1: BẢNG KÊ CHI TIẾT HÓA ĐƠN ĐÃ THỰC HIỆN

(Kèm theo Biên bản thanh lý hợp đồng số ... ngày ...)

STT	Quyết định thầu	Số hóa đơn	Ngày hóa đơn	Số mặt hàng	Tổng tiền	Ghi chú
I. Phần thực hiện trong hợp đồng:						
1. Nội trú và ngoại trú						
2. Nhà thuốc Bệnh viện						
3. Địa điểm khác……						
Cộng:						
II. Phần thực hiện trong phụ lục						
1. Nội trú và ngoại trú						
2. Nhà thuốc Bệnh viện						
3. *Địa điểm khác……*						

PHỤ LỤC 2: BẢNG KÊ CHI TIẾT SỐ LƯỢNG THUỐC ĐÃ THỰC HIỆN

(Kèm theo Biên bản thanh lý hợp đồng số ... ngày...)

STT	Tên thuốc	Nồng độ/ Hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Số lượng trúng thầu	Số lượng đã thực hiện	Thành tiền đã thực hiện (VNĐ)	Ghi chú
I. Phần thực hiện trong hợp đồng:								
II. Phần thực hiện trong Phụ lục								

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA BÁO GIÁ

STT	Tên đơn vị báo giá	Số Công văn của Công ty	Số Công văn của Bệnh viện	Số hàng hóa trong báo giá	Số đăng ký kinh doanh	Mã ngành nghề kinh doanh phù hợp với tính chất của gói thầu	Tính phù hợp của báo giá	Tính phù hợp phạm vi kinh doanh	Tính phù hợp về sản phẩm	Kết luận về tính phù hợp của báo giá	Báo giá có phù hợp để sử dụng

BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG
KHOA DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc điều tiết số lượng thuốc trúng thầu cung ứng cấp phát nội ngoại trú và cung ứng cho nhà thuốc Bệnh viện

Kính gửi: Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023 và Luật số 57/2024/QH15: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và Nghị định 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-BVNTW ngày ... của Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc ... thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc ... của Bệnh viện Nhi Trung ương;

Căn cứ Hợp đồng số ... của Bệnh viện và ... ;

Căn cứ nhu cầu sử dụng thuốc tại Bệnh viện.

Tại gói thầu thuốc … thuộc KHLCNT cung cấp thuốc … , một số danh mục thuốc Bệnh viện có xây dựng nhu cầu để cung ứng cho cả cấp phát thuốc nội ngoại trú (1) và phục vụ tại nhà thuốc bệnh viện (2). Tại quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu có thông tin tổng số lượng trúng thầu của mỗi danh mục và thông tin cụ thể số lượng của từng mục (1), (2) và ký hợp đồng với các nhà thầu theo nội dung này.

Tuy nhiên hiện nay nhu cầu sử dụng giữa cấp phát nội ngoại trú và nhu cầu phục vụ tại nhà thuốc của một số thuốc có thay đổi so với kế hoạch ban đầu.

Số lượng đã ký hợp đồng và cung cấp cho kho nội trú và nhà thuốc Bệnh viện của một số danh mục cụ thể như sau:

STT	Mã phần (Lô)	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Số đăng ký	Đơn vị tính	Nhà cung cấp	Số HĐ	Số lượng cung ứng cấp phát nội ngoại trú		Số lượng cung ứng cho nhà thuốc Bệnh viện	
									Theo HĐ đã ký	Đã cung ứng	Theo HĐ đã ký	Đã cung ứng

Căn cứ theo thực tế nhu cầu sử dụng giữa cấp phát nội ngoại trú và nhu cầu phục vụ tại nhà thuốc của các danh mục này,, để kịp thời đáp ứng nhu cầu khám và điều trị tại Bệnh viện và đảm bảo hợp đồng được thực hiện đạt tỷ lệ quy định, Khoa Dược kính đề nghị được điều tiết số lượng thuốc trúng thầu giữa số lượng cung ứng cho nhà thuốc và số lượng cung ứng phục vụ cấp phát nội ngoại trú theo các thông tin cụ thể như sau:

STT	Mã phần (Lô)	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Số đăng ký	Đơn vị tính	Nhà cung cấp	Số HĐ	Số lượng điều tiết	Số lượng cung ứng cấp phát nội ngoại trú		Số lượng cung ứng cho nhà thuốc Bệnh viện	
										Số lượng đã ký HĐ	Số lượng HĐ sau điều tiết	Số lượng đã ký HĐ	Số lượng HĐ sau điều tiết

Bệnh viện sẽ thực hiện việc ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh số lượng với nhà thầu trước khi thực hiện việc đặt hàng và nhập hàng theo số lượng điều tiết và làm các thủ tục liên quan.

Kính trình Giám đốc xem xét, quyết định./.

GIÁM ĐỐC **KHOA DƯỢC**

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO MỜI CUNG ỨNG

Kính gửi: Quý công ty

Bệnh viện Nhi Trung ương đang có nhu cầu mua bổ sung một số thuốc ….. gồm ….. danh mục (*chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm*).

Để có căn cứ quyết định việc mua sắm, nếu Quý công ty có khả năng cung ứng mặt hàng trên, Bệnh viện kính đề nghị Quý công ty gửi công văn thông báo khả năng cung ứng cho Bệnh viện theo yêu cầu tại biểu mẫu đính kèm cùng các hồ sơ của nhà cung cấp và hồ sơ sản phẩm theo yêu cầu (*chi tiết tại phụ lục 2 đính kèm*).

Cách thức tiếp nhận hồ sơ sản phẩm:

+ Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư - Tầng 3 - Tòa nhà 15 tầng - Bệnh viện Nhi Trung ương;

+ Địa chỉ: Số 18/879 Đường La Thành - Láng Thượng - Đống Đa - Hà Nội;

+ Thời gian tiếp nhận: Từ ngày… đến ngày ……

(Các hồ sơ sản phẩm nhận được sau thời điểm nêu trên có thể không được xem xét).

Rất mong nhận được sự hợp tác từ Quý công ty.

Trân trọng!

GIÁM ĐỐC

HỒ SƠ YÊU CẦU

Cung cấp vắc xin năm 2025 cho Bệnh viện Nhi Trung ương

MỤC LỤC

Chương I. Yêu cầu hồ sơ

Chương II. Các biểu mẫu

Chương III. Dự thảo hợp đồng

MÔ TẢ TÓM TẮT

Chương I. Yêu cầu hồ sơ

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp đơn vị cung ứng chuẩn bị hồ sơ. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

Chương II. Các biểu mẫu

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà Bệnh viện và đơn vị cung ứng sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của hồ sơ cung ứng thuốc vào hoạt động Nhà thuốc Bệnh viện.

Chương III. Dự thảo hợp đồng

Chương này gồm các biểu mẫu mà sau khi được hoàn chỉnh sẽ trở thành một bộ phận cấu thành của hợp đồng.

CHƯƠNG I. YÊU CẦU HỒ SƠ

Hồ sơ bao gồm:

- Hồ sơ pháp lý của công ty.
- Bản cam kết
- Báo giá và Hồ sơ của sản phẩm
- USB các dữ liệu (kẹp cùng hồ sơ) chứa Bảng báo giá điện tử (*file excel*) theo biểu mẫu đính kèm.

NHỮNG LƯU Ý CHUNG VỀ HỒ SƠ

1. Hồ sơ được đóng thành quyển

+ Trên trang bìa cần thể hiện rõ **tên công ty** và **tên vắc xin.**

+ Mỗi quyển hồ sơ được đánh số trang, xếp theo đúng thứ tự mục lục ở trang đầu.

2. Hồ sơ có nhiều sản phẩm: Thứ tự sắp xếp hồ sơ các sản phẩm phải trùng thứ tự trên bảng báo giá.

3. Báo giá:

- Báo giá bản cứng: Điền theo Biểu mẫu 02
- Báo giá bản điện tử (file excel) copy vào USB: Biểu mẫu 02

Lưu ý: Bản excel điền các cột xếp đúng theo thứ tự đánh số theo mẫu, **không trộn dòng, không trộn cột**; font chữ: Times New Roman; thông tin theo đúng thông tin trên giấy phép lưu hành của sản phẩm.

Thành phần hồ sơ:

+ Giấy phép kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đầu tư/ Quyết định thành lập hoặc Giấy đăng ký hoạt động kinh doanh hợp pháp.

+ Bản chụp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược: Do cấp có thẩm quyền cấp còn hiệu lực với phạm vi kinh doanh phù hợp với mặt hàng cung ứng.

+ Bản cam kết *(Biểu mẫu 01)*

+ Báo giá bản cứng (*Biểu mẫu 02*): Ký và đóng dấu Giám đốc công ty. Ghi rõ thời gian hiệu lực báo giá.

+ Giấy phép lưu hành/ Quyết định công bố giấy phép lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu/ Công văn gia hạn của Cục Quản lý Dược.

+ Kết quả trúng thầu tham khảo: Quyết định trúng thầu/ Thông báo trúng thầu + Hợp đồng (Bản sao công chứng) và một số hóa đơn đính kèm trong vòng 12 tháng gần đây.

CHƯƠNG II. CÁC BIỂU MẪU

Biểu mẫu 01: Bản cam kết

Biểu mẫu 02: Bảng báo giá;

Biểu mẫu 03: Bảng thông tin doanh nghiệp.

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Trung ương

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu, chúng tôi:

Tên nhà thầu: ....., Mã số thuế: ..... cam kết một số nội dung như sau:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản.

2. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

3. Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.

4. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự (chủ hộ không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nhà thầu là hộ kinh doanh);

5. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu.

6 Những thông tin kê khai trong hồ sơ đề xuất là trung thực.

7. Có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện cung ứng thuốc nếu được lựa chọn.

Hà Nội, ngày.... tháng....năm 2025
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

Biểu mẫu 02

Công ty: .....
Địa chỉ: .....
Số ĐT: .....
Giám đốc và số ĐTDĐ: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
--------o0o--------

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: **BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG**

Công ty ..... xin gửi bảng báo giá vắc xin do công ty chúng tôi phân phối, cụ thể như sau:

STT	STT mời cung ứng	Tên thuốc /vắc xin	Tên hoạt chất	Nồng độ/Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm TCKT	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng cung ứng	Đơn giá cung cấp sau VAT (đồng)	Thành tiền (đồng)
1																
2																

Công ty .....xin cam kết các thông tin ở trong bảng báo giá gửi Bệnh viện Nhi Trung ương là đúng như đã đăng ký. Nếu sai chúng tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật hiện hành.

Bảng báo giá có hiệu lực kể từ ngày kí cho đến.....

Ghi chú: Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, bàn giao và các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2025

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BẢNG THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tên đầy đủ doanh nghiệp	Mã số thuế	Địa chỉ	Email	Điện thoại	Đăng ký kinh doanh	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh			Người đại diện công ty	
						Số	Ngày hết hạn	Phạm vi kinh doanh	Họ tên, chức danh	Điện thoại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: ...

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-BVNTW ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương ...;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, tại Bệnh viện Nhi Trung ương, ngày tháng năm 2025, chúng tôi gồm:

Bên mua (sau đây gọi là Bên A)

Bên A: **BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG**

Địa chỉ: 18/879 Đường La Thành, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 024.62738570 – 024.62738608

Fax: 024.62738573 E-mail:

Tài khoản: 9501136666888

Tại: Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh sở giao dịch 3

Mã số thuế: 0102158081

Đại diện: Ông **Trần Minh Điển** Chức vụ: Giám đốc

Bên bán (sau đây gọi là Bên B)

Tên công ty: …

Địa chỉ: …

Điện thoại: …

Email: …

Tài khoản: …

Mã số thuế: …

Đại diện: … Chức vụ: …

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ... ngày ... tháng ... năm ... (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp vắc xin với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung giao dịch

Bên B cung cấp cho Bên A các vắc xin (hàng hóa) được nêu chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Chất lượng và quy cách của thuốc/ vắc xin.

2.1. Chất lượng vắc xin

Vắc xin đã được cấp phép lưu hành tại Việt Nam hoặc có giấy phép nhập khẩu theo quy định.

Vắc xin được cung cấp theo hợp đồng phải đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn đã được cấp phép lưu hành và bảo đảm hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho Bệnh viện phải bảo đảm tối thiểu 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 năm trở lên; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. Trong trường hợp hạn sử dụng của thuốc không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho Bệnh viện và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân.

Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khiếm khuyết, hàng hóa kém chất lượng, phản ứng có hại của hàng hóa, các khiếu nại của khách hàng của Bên A liên quan đến chất lượng hàng hóa do Bên B cung cấp phát sinh trong quá trình sử dụng: Khi Bên A thông báo cho Bên B về các hư hỏng, khuyết tật, hàng hóa kém chất lượng, phản ứng có hại của hàng hóa, các khiếu nại của khách hàng của Bên A liên quan đến chất lượng hàng hóa do Bên B cung cấp phát sinh trong quá trình sử dụng, Bên B phải đề xuất phương án tiến hành khắc phục trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên A và chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, hàng hóa kém chất lượng, phản ứng có hại của sản phẩm đó. Trong trường hợp xảy ra sự cố nguy hại đến người bệnh do sử dụng sản phẩm của Bên B cung cấp thì Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường về vật chất và tinh thần cho người bệnh theo sự thỏa thuận giữa Bên A, Bên B với người bệnh.

2.2. Quy cách của hàng hóa

Quy cách: đóng gói đúng theo quy cách trong giấp phép lưu hành sản phẩm.

Quy cách đóng gói trong quá trình vận chuyển từ nơi xuất đến địa điểm giao hàng hóa quy định phải phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển và đảm bảo điều kiện bảo quản của hàng hóa. Việc đóng gói phải bảo đảm hàng hóa không bị hư hỏng do va chạm khi vận chuyển hàng và các tác động khác của môi trường.

Điều 3. Đơn giá và phương thức thanh toán

3.1. Đơn giá

- Đơn giá được quy định cụ thể cho từng mặt hàng (chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Đơn giá đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có).

- Trong thời gian thực hiện Hợp đồng nếu hai bên có bất kỳ thay đổi gì cần có sự trao đổi thống nhất giữa hai bên. Trước khi thay đổi, bên đề xuất thay đổi phải có văn bản thông báo cho Bên còn lại kèm theo các căn cứ giải trình lý do thay đổi. Hai bên sẽ xem xét, thống nhất và ký phụ lục hợp đồng thay đổi trước khi áp dụng những thay đổi điều chỉnh này.

Khi có sự thay đổi về thuế, phí của các mặt hàng đã ký hợp đồng, hai bên sẽ thống nhất lại đơn giá và ký phụ lục hợp đồng để điều chỉnh nội dung này.

3.2. Phương thức thanh toán

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt.

- Số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng.

- Thời hạn thanh toán trong vòng 90 ngày nhất định kể từ khi Công ty xuất trình đầy đủ các chứng từ theo đúng quy định của pháp luật và thuộc trách nhiệm của Công ty, cụ thể:

+ Hóa đơn

+ Biên bản kiểm nhập

Và các tài liệu liên quan (nếu có)

Điều 4. Phương thức giao, nhận hàng hóa

4.1. Giao đủ số lượng thuốc

- Theo danh mục thuốc trúng thầu trong hợp đồng đã ký, cung cấp trong …. tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực theo từng đơn đạt hàng của bệnh viện.

- Theo số lượng từng đợt đặt hàng của Bệnh viện.

- Hàng đảm bảo đúng chất lượng, số lượng và chủng loại. Có đủ phương tiện bảo quản hàng hoá trong quá trình giao nhận.

4.2. Giao đúng địa điểm: Kho chính - Khoa Dược - Bệnh viện Nhi Trung ương (Số 18/879 Đường La Thành - Phường Láng Thượng - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội)

4.3. Giao đúng thời gian

Thuốc được giao theo từng đợt đặt hàng hoặc yêu cầu đột xuất của Bệnh viện. Chậm nhất trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu đặt hàng, công ty phải cung cấp ngay các mặt hàng đã trúng thầu theo số lượng yêu cầu của Bệnh viện trừ trường hợp bất khả kháng (công ty phải đưa ra được lý do chính đáng bằng văn bản và được chủ đầu tư chấp thuận). Nếu công ty không giao hàng đúng tiến độ sẽ bị lập biên bản và gửi báo cáo vi phạm lên cơ quan chức năng theo quy định.

4.4. Thu hồi và bảo hành thuốc

Hàng hoá cung cấp phải đạt tiêu chuẩn chất lượng. Công ty phải thu hồi thuốc vô điều kiện trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bệnh viện. Đồng thời công ty phải cung cấp lô hàng khác đảm bảo chất lượng để thay thế. Ngoài ra, công ty phải chịu phí và các trách nhiệm trước pháp luật liên quan đến sức khỏe người bệnh do chất lượng của thuốc không đảm bảo gây nên.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các Bên

5.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Thanh toán đúng, đủ cho Bên B theo các quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này;

- Kiểm tra, ký và ghi đầy đủ họ tên vào Biên bản giao nhận hàng hóa, hóa đơn do Bên B cung cấp khi giao - nhận hàng.

- Phối hợp với Bên B trong việc đối chiếu và thanh toán công nợ.

5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Cung cấp hàng hoá cho Bên A, đảm bảo đúng chất lượng, số lượng và đơn giá, đúng tiến độ theo yêu cầu của từng đơn đặt hàng.

- Hàng hóa cung cấp cho bên A phải tuân thủ và đáp ứng theo đúng quy định tại các văn pháp luật liên quan.

- Đảm bảo giá hàng hóa cung ứng cho Bên A phù hợp, thống nhất, không cao hơn so với giá cung ứng cho các cở sở khác trên địa bàn.

- Đối chiếu công nợ với Bên A.

- Nhận hàng trả lại đối với các trường hợp sau:

+ Đối với hàng giao không đúng chủng loại hoặc chất lượng như đã công bố: trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận hàng.

+ Hàng có thông báo thu hồi của cơ quan quản lý hoặc phát hiện các vấn đề về chất lượng trong quá trình cung ứng.

Điều 6. Thời hạn và hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày .../.../20...

Điều 7. Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng

Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng, nếu có thay đổi phải được sự đồng ý của cả hai bên và được sửa đổi, bổ sung bằng phụ lục Hợp đồng và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp.

Giải quyết tranh chấp: Mọi tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu không giải quyết được bằng thương lượng sẽ đưa ra Tòa án kinh tế Hà Nội xem xét theo Pháp Luật. Quyết định của toà án kinh tế là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thực hiện. Mọi chi phí cho việc xét xử sẽ do bên thua kiện chịu.

Điều 8. Điều khoản chung

Hợp đồng này được làm thành 04 (bốn) bản, có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 (ba) bản, Bên B giữ 01 (một) bản.

Hai bên đã đọc kỹ và hiểu rõ nội dung hợp đồng này và đồng ý ký tên dưới đây:

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám Đốc	
Trần Minh Điển	

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số..... ngày.... tháng .... năm .....)

STT	Tên thuốc / vắc xin	Tên hoạt chất/ Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá *(có VAT)*	Thành tiền *(có VAT)*
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*

Tổng cộng: ..... thuốc

Tổng giá trị hợp đồng (đã có VAT): .....đồng.

Bằng chữ: **.....**

ĐẠI DIỆN BÊN A **ĐẠI DIỆN BÊN B**

BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG
.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ SẢN PHẨM CUNG ỨNG

.....

Kính gửi: Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương.

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về danh mục mời cung ứng

- Số danh mục mời cung ứng: … danh mục;
- Thời gian mời cung ứng: từ ngày … đến …;
- Số lượng công ty nộp Hồ sơ sản phẩm: …

2. Cách thức đánh giá Hồ sơ sản phẩm:

- Đánh giá tính hợp lệ của nhà cung cấp;
- Hồ sơ nhà cung cấp được đánh giá hợp lệ sẽ tiếp tục được đánh giá về tính hợp lệ của các thuốc đề xuất cung ứng;
- Thuốc đạt về tính hợp lệ được đánh giá về giá.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ SẢN PHẨM

1. Đánh giá tính hợp lệ của nhà cung cấp

Trên cơ sở đánh giá của từng Hồ sơ của … nhà cung cấp, kết quả đánh giá cụ thể như sau:

STT	Công ty	Kết luận (Đạt, không đạt)
1		
2		
3		

2. Kết quả đánh giá về tính hợp lệ của thuốc

… nhà cung cấp đáp ứng tính hợp lệ đề xuất cung ứng … thuốc vào … danh mục thuốc mời cung ứng. Kết quả đánh giá về tính hợp lệ của các thuốc đề xuất cung ứng, cụ thể như sau:

STT	Tên thuốc	Nồng độ, Hàm lượng	Nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1				
2				

(Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm)

3. Kết quả đánh giá về giá

11 thuốc đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ của thuốc được tiếp tục đánh giá về giá, kết quả đánh giá về giá cụ thể như sau:

- So sánh giá đề xuất với giá kê khai/kê khai lại được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược với các thuốc nằm trong danh mục phải kê khai giá theo quy định tại thông tư 28/2024/TT-BYT:

- So sánh giá chào các thuốc với nhau:

STT	Tên thuốc	Nồng độ, Hàm lượng	Nhà thầu	Đơn giá (đồng)	Đánh giá về giá
1					

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá Hồ sơ sản phẩm, Tổ chuyên gia xin đề xuất kết quả đánh giá với các nội dung như sau:

+ Danh sách công ty có thuốc đề xuất lựa chọn cung ứng: … công ty, cụ thể:

STT	Công ty	Số thuốc chào	Số thuốc đáp ứng
1			
2			
3			

+ Số thuốc đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu đề xuất lựa chọn cung ứng: … thuốc;

+ .....

KHOA DƯỢC

BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG
KHOA DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ sản phẩm cung ứng …

Kính gửi: Giám đốc Bệnh viện Nhi Trung ương

Căn cứ Thông báo mời cung ứng ngày ....

Căn cứ Hồ sơ sản phẩm của các công ty;

Căn cứ Báo cáo đánh giá Hồ sơ sản phẩm ngày ....

Căn cứ công văn của các nhà cung cấp.

Bệnh viện đã gửi thư mời cung ứng ……. trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện từ ngày … đến …. Cụ thể như sau:

1. Danh mục thuốc mời cung ứng:

2. Kết quả đánh giá hồ sơ sản phẩm

2.1. Kết quả mời cung ứng:

- Có …. nhà cung cấp đề xuất cung ứng …. thuốc vào …. danh mục thuốc mời cung ứng. .. Danh sách 05 công ty nộp hồ sơ sản phẩm cụ thể như sau:

STT	Công ty	Số thuốc chào
1		

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ sản phẩm

Sau khi tiếp nhận hồ sơ sản phẩm từ Bộ phận Văn thư, Khoa Dược đã rà soát hồ sơ sản phẩm trên 03 nội dung:

- Đánh giá tính hợp lệ của công ty cung cấp;
- Đánh giá về tính hợp lệ các thuốc của các nhà cung cấp đáp ứng tính hợp lệ.
- Đánh giá về giá của các thuốc đáp ứng tính hợp lệ của thuốc.

2.3. Kết quả đánh giá hồ sơ sản phẩm

2.3.1. Đánh giá về tính hợp lệ của công ty cung cấp

STT	Công ty	Kết luận (Đạt, không đạt)
1		

2.3.2. Đánh giá về tính hợp lệ của thuốc

…. thuốc của … công ty sau khi đạt về tính hợp lệ được tiếp tục đánh giá về tính hợp lệ của thuốc, kết quả cụ thể như sau:

STT	Tên thuốc	Nồng độ, Hàm lượng	Công ty	Kết luận (Đạt, không đạt)
1				

2.3.3. Đánh giá về giá của vắc xin

.... thuốc đạt tính hợp lệ được tiếp tục đánh giá về giá, kết quả cụ thể như sau:

STT	Tên thuốc	Nồng độ, Hàm lượng	Công ty	Thành tiền (đồng)	Đánh giá về giá	Ghi chú
1						
2						

- So sánh giá thuốc của …. thuốc đạt về giá với các kết quả trúng thầu được đăng tải trong vòng 12 tháng gần đây của các thuốc:

- So sánh giá thuốc của …. thuốc đề xuất đạt khi đánh giá về giá với giá kê khai/kê khại lại được đăng tải.

+ Bảng tổng hợp kết quả đánh giá

Sau khi rà soát Hồ sơ sản phẩm của ….công ty, kết quả đánh giá hồ sơ sản phẩm chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Kết quả đánh giá
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của Hồ sơ sản phẩm	
2	Kết quả đánh giá về tính hợp lệ của thuốc	
3	Kết quả đánh giá về giá của thuốc	

3. Kết luận và kiến nghị

Trên cơ sở kết quả đánh giá trên, Khoa Dược kính đề nghị Giám đốc xem xét, phê duyệt Kết quả đánh giá hồ sơ sản phẩm cung ứng như sau

- Số danh mục đề xuất đáp ứng yêu cầu: …..

- Thành tiền đề xuất đáp ứng yêu cầu: …… đồng
- Loại hợp đồng: .....
- Thời gian thực hiện hợp đồng: .....
- Danh sách công ty có thuốc được đáp ứng…. công ty, cụ thể:

STT	Công ty	Số thuốc chào	Số thuốc đáp ứng	Số thuốc không đáp ứng
1				

(Danh mục chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

- Danh sách công ty có thuốc không đáp ứng yêu cầu:

STT	Công ty	Số thuốc chào	Số thuốc không đáp ứng	Lý do thuốc không đáp ứng
1				

Kính trình Giám đốc xem xét, quyết định.

Xin trân trọng cảm ơn./.

GIÁM ĐỐC **KHOA DƯỢC**

Phụ lục 1

QUY TRÌNH ĐẤU THẦU RỘNG RÃI TRONG NƯỚC QUA MẠNG 1 GIAI ĐOẠN 1 TÚI HỒ SƠ

(Kèm theo Quy trình mua sắm thuốc)

STT	Nội dung công việc	Tài liệu, văn bản	Thời gian theo quy định của Luật Đấu thầu 2023 và các văn bản hướng dẫn (nếu có)	Bộ phận thực hiện	Ghi chú
I.	**CHUẨN BỊ LỰA CHỌN NHÀ THẦU**				
1	Lập E-HSMT	Dự thảo E-HSMT	Đảm bảo thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu phù hợp với quyết định phê duyệt KHLCNT	- Tổ Giúp việc lập dự thảo E-HSMT; - Tổ chuyên gia xem xét, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo E-HSMT.	HSMT xây dựng trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia theo mẫu tại Phụ lục 4 hoặc Phụ lục 5 Thông tư 07/2024/TT-BYT và nội dung hồ sơ mời thầu tuân thủ các quy định tại điều 44 Luật đấu thầu, điều 24 Nghị định 24/2024/NĐ-CP *Báo cáo lập E-HSMT của Tổ chuyên gia theo mẫu Phụ lục 1A ban hành kèm theo Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT*
2	Trình thẩm định E-HSMT, kèm dự thảo E-HSMT	Tờ trình, dự thảo E-HSMT	Đảm bảo thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu phù hợp với quyết định phê duyệt KHLCNT	Tổ chuyên gia với vai trò Bên mời thầu	Hồ sơ trình thẩm định thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 129 - Nghị định 24/2024/NĐ-CP *Tờ trình đề nghị phê duyệt E-HSMT của bên mời thầu theo mẫu Phụ lục 1B ban hành kèm theo Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT*
3	Thẩm định E-HSMT	Báo cáo thẩm định E-HSMT	Đảm bảo thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu phù hợp với quyết định phê duyệt KHLCNT	Tổ thẩm định LCNT	Quá trình thẩm định thực hiện theo quy định tại khoản 2,3,4 Điều 129 - Nghị định 24/2024/NĐ-CP; *Báo cáo thẩm định theo mẫu số 3A ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BKHĐT*
4	Phê duyệt E-HSMT	Quyết định phê duyệt E-HSMT	Đảm bảo thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu phù hợp với quyết định phê duyệt KHLCNT	Giám đốc	Giám đốc căn cứ trên Báo cáo thẩm định E-HSMT, ban hành quyết định phê duyệt E-HSMT *theo mẫu Phụ lục 1C ban hành kèm theo Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT*
II.	**TỔ CHỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU**				

STT	Nội dung công việc	Tài liệu, văn bản	Thời gian theo quy định của Luật Đấu thầu 2023 và các văn bản hướng dẫn (nếu có)	Bộ phận thực hiện	Ghi chú
1	Đăng tải E-TBMT và phát hành E-HSMT	TBMT trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Thời gian chuẩn bị E-HSDT tối thiểu: - 09 ngày đối với gói thầu mua sắm có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng; - 18 ngày đối với các gói thầu có giá gói thầu > 10 tỷ. Thời gian được tính kể từ ngày E-HSMT được phát hành đến ngày có thời điểm đóng thầu. *(điểm b khoản 1 Điều 45 Luật Đấu thầu)*	Khoa Dược	Thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 18 Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT, đảm bảo E-HSMT đăng tải đúng thông tin đã được Giám đốc phê duyệt
2	Làm rõ E-HSMT *(nếu có)*	Công văn yêu cầu làm rõ của nhà thầu; Công văn trả lời về việc làm rõ E-HSMT	-Việc yêu cầu làm rõ phải được nhà thầu thực hiện trước thời điểm đóng thầu tối thiểu 03 ngày làm việc - Bên mời thầu thực hiện việc làm rõ HSMT trong thời hạn tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu	- Ban Giám đốc; - Tổ chuyên gia; - Khoa Dược.	Thực hiện theo hướng dẫn tại điểm c khoản 2 Điều 26 Nghị định 24/2024/NĐ-CP và khoản 3 Điều 18 Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT -Tổ chuyên gia xem xét công văn yêu cầu làm rõ, thống nhất nội dung làm rõ; - Hoàn thiện công văn trả lời về việc làm rõ E-HSMT; - Khoa Dược đăng tải công văn làm rõ.
3	Sửa đổi E-HSMT (nếu có)	Biên bản/báo cáo của Tổ thẩm định, Tổ chuyên gia về việc đề nghị sửa đổi E-HSMT; QĐ sửa đổi E-HSMT kèm theo HSMT sửa đổi	Sửa đổi E-HSMT được thực hiện trong 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu (đối gói thầu dưới 10 tỷ) và tối thiểu là 10 ngày (đối với các gói thầu còn lại). Trường hợp không bảo đảm đủ thời gian như nêu trên thì phải gia hạn thời điểm đóng thầu)	- Giám đốc; - Tổ chuyên gia; - Tổ thẩm định LCNT; - Khoa Dược.	Thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 45 Luật số 22/2023/QH15 và điểm b khoản 16 Điều 4 Luật số 57/2024/QH15 - Tổ chuyên gia đề xuất nội dung sửa đổi; - Tổ thẩm định KQLCNT xem xét thông qua nội dung sửa đổi; - Giám đốc ban hành quyết định sửa đổi; - Khoa Dược đăng tải nội dung sửa đổi.
4	Đóng thầu		Hệ thống tự động đóng thầu theo thời gian đã đăng tải trong TBMT	Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia	

STT	Nội dung công việc	Tài liệu, văn bản	Thời gian theo quy định của Luật Đấu thầu 2023 và các văn bản hướng dẫn (nếu có)	Bộ phận thực hiện	Ghi chú
5	Mở thầu	Biên bản mở thầu in từ hệ thống	Việc mở thầu phải được tiến hành công khai và bắt đầu ngay trong thời hạn 02 giờ kể từ thời điểm đóng thầu Trường hợp tại thời điểm mở thầu, chỉ có 1 hoặc 2 nhà thầu tham dự, Tổ chuyên gia phải lập Tờ trình xin ý kiến chủ đầu tư để xử lý tình huống theo quy định tại 5 Điều 131 Nghị định 24/2024/NĐ-CP trong vòng 4 giờ kể từ thời điểm đóng thầu	- Ban Giám đốc; - Tổ chuyên gia.	Thực hiện theo hướng dẫn tại điểm a khoản 4 Điều 26 Nghị định 24/2024/NĐ-CP
6	Đánh giá E-HSDT	Báo cáo đánh giá của Tổ chuyên gia; Cam kết của Tổ chuyên gia; E-HSMT, E-HSDT và các văn bản sửa đổi, làm rõ E-HSMT, E-HSDT.	Đảm bảo đáp ứng yêu cầu về thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Quyết định phê duyệt KHLCNT	- Tổ chuyên gia; - Tổ giúp việc (P.TCKT, Khoa Dược).	- Việc đánh giá hồ sơ dự thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, Điều 27, 28, 29, 30 Nghị định 24/2024/NĐ-CP, Điều 30 Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT, Điều 15 Thông tư 07/2024/TT-BYT và phải căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu trong E-HSMT, E-HSDT đã nộp, các tài liệu làm rõ E-HSDT. - Báo cáo đánh giá E-HSDT theo mẫu 14A, 14B Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT - Không cần xếp hạng trường hợp chỉ có 01 nhà thầu tham dự thầu hoặc chỉ có 01 nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật.
7	Làm rõ E-HSDT *(nếu có)*	Công văn đề nghị làm rõ E-HSDT; Công văn trả lời làm rõ của nhà thầu.	Trong khoảng thời gian đánh giá E-HSDT	- Tổ chuyên gia; - Tổ giúp việc; - Nhà thầu có E-HSDT cần làm rõ.	Làm rõ E-HSDT: bên mời thầu và nhà thầu tiến hành làm rõ E-HSDT trực tiếp trên Hệ thống; Đảm bảo đủ thời gian bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu
8	Đối chiếu tài liệu	Công văn mời đối chiếu; Biên bản đối chiếu tài liệu	Đảm bảo đáp ứng yêu cầu về thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Quyết định phê duyệt KHLCNT	- Tổ chuyên gia; - Tổ giúp việc (P.TCKT, Khoa Dược); - Nhà thầu.	Gửi yêu cầu và hoàn thiện biên bản đối chiếu theo phụ lục 4A của Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT với các nhà thầu xếp hạng 1.

STT	Nội dung công việc	Tài liệu, văn bản	Thời gian theo quy định của Luật Đấu thầu 2023 và các văn bản hướng dẫn (nếu có)	Bộ phận thực hiện	Ghi chú
9	Trình phê duyệt KQLCNT	Tờ trình phê duyệt KQLCNT kèm BCĐG E-HSDT; Các biên bản đối chiếu tài liệu	Đảm bảo đáp ứng yêu cầu về thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Quyết định phê duyệt KHLCNT	Tổ chuyên gia	- Căn cứ vào kết quả đánh giá E-HSDT và kết quả đối chiếu tài liệu và đàm phán giá (nếu có), Tổ chuyên gia trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo mẫu Phụ lục 5A Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT và chuẩn bị hồ sơ trình thẩm định theo quy định tại điểm a mục 4 Điều 130 Nghị định 24/2024/NĐ-CP đối với các thuốc đáp ứng điều kiện xét duyệt trúng thầu như quy định trong E-HSMT và điều 61 Luật đấu thầu; - Tờ trình đề nghị trúng thầu theo từng phần trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt. Mỗi phần trong gói thầu chỉ được đề nghị trúng thầu 01 thuốc.
10	Thẩm định KQLCNT	Báo cáo thẩm định KQLCNT	Đảm bảo đáp ứng yêu cầu về thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Quyết định phê duyệt KHLCNT	Tổ thẩm định LCNT	Tiến hành kiểm tra, giám sát các quy định tại điểm b mục 4 Điều 130 Nghị định 24/2024/NĐ-CP và lập Báo cáo thẩm định KQLCNT theo mẫu 3C Thông tư 23/2024/TT-BKHĐT
11	Phê duyệt KQLCNT	Quyết định phê duyệt KQLCNT	Đảm bảo đáp ứng yêu cầu về thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Quyết định phê duyệt KHLCNT	- Khoa Dược trình; - Giám đốc duyệt.	Phụ lục 5B ban hành theo Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT
12	Đăng tải KQLCNT và gửi Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng	Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng	05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt KQLCNT	Khoa Dược	- Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt KQLCNT; - Gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu cho các nhà thầu tham dự thầu bao gồm các nội dung: + Tên nhà thầu trúng thầu; Giá trúng thầu; Loại hợp đồng; Thời gian thực hiện gói thầu; + Danh sách nhà thầu không được lựa chọn và tóm tắt về lý do không được lựa chọn của từng nhà thầu; + Kế hoạch hoàn thiện, ký kết hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn. - Tiến hành giải tỏa bảo đảm dự thầu cho nhà thầu không được lựa chọn trong vòng không quá 14 ngày kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

STT	Nội dung công việc	Tài liệu, văn bản	Thời gian theo quy định của Luật Đấu thầu 2023 và các văn bản hướng dẫn (nếu có)	Bộ phận thực hiện	Ghi chú
13	Giải quyết kiến nghị	Công văn kiến nghị của nhà thầu; Công văn trả lời kiến nghị của nhà thầu	- Nhà thầu gửi đơn kiến nghị đến chủ đầu tư trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. - Chủ đầu tư phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi nhà thầu trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn kiến nghị của nhà thầu.	- Khoa Dược trình; - Giám đốc duyệt; - Nhà thầu.	Điều kiện xem xét và quy trình giải quyết kiến nghị về lựa chọn nhà thầu thực hiện theo hướng dẫn tại điều 90, 91 Luật đấu thầu 2023.
14	Hoàn thiện và ký kết hợp đồng	Hợp đồng và các tài liệu liên quan	- Hoàn thiện và ký hợp đồng với các nhà thầu theo mẫu thuộc E-HSMT đã phát hành trong vòng 10 ngày kể từ ngày gửi Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng tới các nhà thầu	- Giám đốc; - Khoa Dược; - Phòng TCKT; - Nhà thầu.	Quản lý hợp đồng, theo dõi việc thực hiện, ký phục lục điều chỉnh, thanh lý hợp đồng; Khoa Dược đầu mối phối hợp với Phòng TCKT rà soát đối chiếu trước khi trình Giám đốc ký. Ký hợp đồng điện tử theo hướng dẫn tại điều 31 thông tư 22/2024/TT-BKHĐT
15	Đăng tải thông tin hợp đồng	Hợp đồng đã ký; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng	- Đăng tải thông tin chủ yếu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. - Đăng tải thông tin vi phạm của nhà thầu trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản thông báo vi phạm - Thời gian công khai kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia có thể trong hoặc sau thời gian thực hiện gói thầu nhưng không muộn hơn 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện gói thầu.	- Giám đốc; - Khoa Dược; - Bộ phận liên quan khác (nếu có).	Quản lý hợp đồng, theo dõi việc thực hiện, ký phục lục điều chỉnh, thanh lý hợp đồng; Khoa Dược đầu mối phối hợp với Phòng TCKT rà soát đối chiếu trước khi trình Giám đốc ký. Ký hợp đồng điện tử theo hướng dẫn tại điều 31 thông tư 22/2024/TT-BKHĐT Thông tin chủ yếu của hợp đồng gồm: - Số hiệu hợp đồng; - Chủ thể hợp đồng; - Giá hợp đồng; - Loại hợp đồng; - Thời gian thực hiện gói thầu; - Thời gian thực hiện hợp đồng; - Thời điểm hợp đồng bắt đầu có hiệu lực; - Danh sách nhà thầu phụ (nếu có); - Phạm vi công việc của hợp đồng; - Các thông tin khác (nếu có).

Phụ lục 2

QUY TRÌNH TỔ CHỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU THEO HÌNH THỨC MUA SẮM TRỰC TUYẾN

(Kèm theo Quy trình mua sắm thuốc)

STT	Nội dung công việc	Tài liệu, văn bản	Thời gian theo quy định của Luật Đấu thầu 2023 và các văn bản hướng dẫn (nếu có)	Bộ phận thực hiện	Ghi chú
1	Trích xuất và tập hợp thông tin về KQLCNT với danh mục hàng hóa áp dụng mua sắm trực tuyến	TBMT trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Đảm bảo phù hợp với quyết định phê duyệt KHLCNT	Khoa Dược	Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tự động trích xuất thông tin về kết quả lựa chọn nhà thầu đối với mua sắm tập trung vào danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm trực tuyến.
2	Lựa chọn hàng hóa trong danh mục để đặt mua	Tờ trình đề nghị thứ tự ưu tiên lựa chọn hàng hóa để đặt mua trực tuyến.	Đảm bảo phù hợp với quyết định phê duyệt KHLCNT	- Khoa Dược; - Giám đốc.	Căn cứ danh mục hàng hóa, dịch vụ quy định tại mục 1, Khoa Dược lập tờ trình đề nghị lựa chọn thứ tự hàng hóa đặt mua nếu có nhiều hàng hóa đáp ứng, trình giám đốc phê duyệt. Nguyên tắc ưu tiên lựa chọn: giá trúng thầu -> lịch sử sử dụng tại BV Nhi trung ương -> kinh nghiệm cung ứng của nhà cung cấp...
3	Đặt mua hàng hóa	Đơn hàng đặt mua	Đảm bảo phù hợp với quyết định phê duyệt KHLCNT	Khoa Dược	Căn cứ danh mục thứ tự lựa chọn hàng hóa đặt mua đã được phê duyệt, Khoa Dược thực hiện thao tác đặt mua hàng hóa trực tiếp trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Nội dung đơn hàng đối với từng hàng hóa, dịch vụ bao gồm: số lượng, khối lượng; phương thức vận chuyển và đơn giá vận chuyển (nếu có); đơn giá của hàng hóa, dịch vụ; phương thức thanh toán; địa điểm giao hàng hoặc địa điểm thực hiện; các thông tin cần thiết khác.
4	Nhận thông tin xác nhận từ nhà thầu và trình phê duyệt	Tờ trình báo cáo kết quả đặt hàng theo hình thức mua sắm trực tuyến	Theo dõi kết quả đặt hàng (xác nhận đơn hàng/ từ chối đơn hàng) trong 3 ngày kể từ ngày kể từ ngày phát hành thông báo đặt hàng trên hệ thống	Khoa Dược	Nhà thầu xác nhận đơn hàng hoặc từ chối đơn hàng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu đặt hàng. Nếu nhà thầu xác nhận đơn hàng, công khai kết quả mua sắm trực tuyến. Việc hoàn thiện, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 32 và Điều 33 của Nghị định này. Nhà thầu quản lý các đơn hàng đã xác nhận và chịu trách nhiệm cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu, đảm bảo chất lượng và tiến độ. Nếu nhà thầu từ chối đơn hàng, quay lại thực hiện bước 3 với hàng hóa được được lựa chọn tiếp theo.

STT	Nội dung công việc	Tài liệu, văn bản	Thời gian theo quy định của Luật Đấu thầu 2023 và các văn bản hướng dẫn (nếu có)	Bộ phận thực hiện	Ghi chú
5	Công khai kết quả mua sắm trực tuyến	Quyết định phê duyệt kết quả mua sắm trực tuyến		- Khoa Dược trình; - Giám đốc duyệt.	
6	Hoàn thiện và ký kết hợp đồng	Hợp đồng và các tài liệu liên quan	- Hoàn thiện và ký hợp đồng với các nhà thầu theo mẫu hợp đồng trng thông báo mời chào giá trực tuyến đã phát hành trong vòng 10 ngày kể từ ngày gửi Thư chấp thuận giá dự thầu và trao hợp đồng.	- Giám đốc; - Khoa Dược; - Phòng TCKT; - Nhà thầu.	Quản lý hợp đồng, theo dõi việc thực hiện, ký phục lục điều chỉnh, thanh lý hợp đồng; Khoa Dược đầu mối phối hợp với Phòng TCKT rà soát đối chiếu trước khi trình Giám đốc ký.
7	Đăng tải thông tin hợp đồng	Hợp đồng đã ký; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng	- Đăng tải thông tin chủ yếu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. - Đăng tải thông tin vi phạm của nhà thầu trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản thông báo vi phạm - Thời gian công khai kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia có thể trong hoặc sau thời gian thực hiện gói thầu nhưng không muộn hơn 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện gói thầu.	- Giám đốc; - Khoa Dược; - Bộ phận liên quan khác (nếu có).	Thông tin chủ yếu của hợp đồng gồm: - Số hiệu hợp đồng; - Chủ thể hợp đồng; - Giá hợp đồng; - Loại hợp đồng; - Thời gian thực hiện gói thầu; - Thời gian thực hiện hợp đồng; - Thời điểm hợp đồng bắt đầu có hiệu lực; - Danh sách nhà thầu phụ (nếu có); - Phạm vi công việc của hợp đồng; - Các thông tin khác (nếu có).

Phụ lục 3

QUY TRÌNH TỔ CHỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU THEO HÌNH THỨC MUA SẮM TRỰC TIẾP

(Kèm theo Quy trình mua sắm thuốc)

STT	Nội dung công việc	Tài liệu, văn bản	Thời gian theo quy định của Luật Đấu thầu 2023 và các văn bản hướng dẫn (nếu có)	Bộ phận thực hiện	Ghi chú
I.	**CHUẨN BỊ LỰA CHỌN NHÀ THẦU**				
1	Lập hồ sơ yêu cầu	Dự thảo hồ sơ yêu cầu	Đảm bảo thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu phù hợp với quyết định phê duyệt KHLCNT	- Tổ Giúp việc lập dự thảo Hồ sơ yêu cầu; - Tổ chuyên gia xem xét, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo HSYC.	Nội dung lập hồ sơ yêu cầu thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 80 Nghị định 24/2024/NĐ-CP; *Mẫu hồ sơ yêu cầu vận dụng theo mẫu 1B ban hành theo thông tư 23/2024/TT-BKHĐT*
2	Trình thẩm định hồ sơ yêu cầu	Tờ trình, dự thảo hồ sơ yêu cầu	Đảm bảo thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu phù hợp với quyết định phê duyệt KHLCNT	Tổ chuyên gia	Hồ sơ trình thẩm định thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 129 - Nghị định 24/2024/NĐ-CP
3	Phê duyệt hồ sơ yêu cầu	Quyết định phê duyệt hồ sơ yêu cầu	Đảm bảo thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu phù hợp với quyết định phê duyệt KHLCNT	Giám đốc	Việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu căn cứ vào tờ trình phê duyệt, không phải thẩm định hồ sơ yêu cầu. Giám đốc căn cứ tờ trình của tổ chuyên gia, ban hành quyết định phê duyệt HSYC theo mẫu hồ sơ đã được trình (BM7/QTQL.D.15.2).
II.	**TỔ CHỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU**				
1	Gửi thư mời tham dự thầu và phát hành hồ sơ yêu cầu	Thông báo về việc mời nhà thầu tham dự thầu mua sắm trực tiếp; HSYC	Thời gian chuẩn bị HSĐX tối thiểu là 05 ngày làm việc (điểm c khoản 1 Điều 45 Luật Đấu thầu)	- Khoa Dược; - Tổ chuyên gia.	Hồ sơ yêu cầu được phát hành cho nhà thầu đã được lựa chọn trước đó. Trường hợp nhà thầu này không có khả năng tiếp tục thực hiện hoặc không đồng ý thực hiện gói thầu mua sắm trực tiếp thì chủ đầu tư lựa chọn theo thứ tự ưu tiên: nhà thầu có tên trong danh sách xếp hạng của gói thầu trước đó, nhà thầu khác nếu đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 25 của Luật Đấu thầu *Khoản 3 Điều 80 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP*
2	Đóng thầu	Biên bản đóng thầu	Đảm bảo đáp ứng yêu cầu về thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Quyết định phê duyệt KHLCNT	- Tổ chuyên gia; - Khoa Dược; - Bộ phận Văn thư.	Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư 23/2024/TT-BKHĐT
3	Mở thầu	Biên bản mở thầu	Trong thời hạn 02 giờ kể từ thời điểm đóng thầu	- Tổ chuyên gia; - Khoa Dược.	Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 23/2024/TT-BKHĐT

STT	Nội dung công việc	Tài liệu, văn bản	Thời gian theo quy định của Luật Đấu thầu 2023 và các văn bản hướng dẫn (nếu có)	Bộ phận thực hiện	Ghi chú
4	Đánh giá Hồ sơ đề xuất	-Báo cáo đánh giá của Tổ chuyên gia: - Cam kết của Tổ chuyên gia HSYC, HSĐX và các văn bản làm rõ HSĐX	Đảm bảo đáp ứng yêu cầu về thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Quyết định phê duyệt KHLCNT	- Tổ chuyên gia; - Tổ giúp việc.	Báo cáo đánh giá vận dụng mẫu số 2A ban hành theo Thông tư 23/2024/TT-BKHĐT;
5	Làm rõ Hồ sơ đề xuất *(nếu có)*	Công văn đề nghị làm rõ Hồ sơ đề xuất Công văn nhà thầu trả lời làm rõ.	Đảm bảo đáp ứng yêu cầu về thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Quyết định phê duyệt KHLCNT	- Tổ chuyên gia; - Tổ giúp việc.	- Trong quá trình đánh giá, bên mời thầu mời nhà thầu đến thương thảo, làm rõ các nội dung thông tin cần thiết của hồ sơ đề xuất nhằm chứng minh việc đáp ứng yêu cầu về năng lực, tiến độ, chất lượng, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu
6	Trình phê duyệt KQLCNT	Tờ trình phê duyệt KQLCNT kèm BCĐG HSĐX	Đảm bảo đáp ứng yêu cầu về thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Quyết định phê duyệt KHLCNT	Tổ chuyên gia	Tờ trình phê duyệt KQLCNT vận dụng theo Phụ lục 5A ban hành theo Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT; Việc trình, phê duyệt và công khai kết quả mua sắm trực tiếp thực hiện theo quy định tại Điều 31 của Nghị định 24/2024/NĐ-CP, không phải thẩm định kết quả mua sắm trực tiếp.
7	Phê duyệt KQLCNT	Quyết định phê duyệt KQLCNT	Đảm bảo đáp ứng yêu cầu về thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Quyết định phê duyệt KHLCNT	- Khoa Dược trình; - Giám đốc duyệt.	Quyết định phê duyệt KQLCNT vận dụng theo Phụ lục 5B ban hành theo Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT; Phê duyệt và công khai kết quả mua sắm trực tiếp thực hiện theo quy định tại Điều 31 của Nghị định 24/2024/NĐ-CP, không phải thẩm định kết quả mua sắm trực tiếp
8	Đăng tải KQLCNT	Quyết định phê duyệt KQLCNT	05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt KQLCNT	Khoa Dược	Khoản 4 Điều 8 Luật Đấu thầu 2023

STT	Nội dung công việc	Tài liệu, văn bản	Thời gian theo quy định của Luật Đấu thầu 2023 và các văn bản hướng dẫn (nếu có)	Bộ phận thực hiện	Ghi chú
9	Gửi Thư chấp thuật HSYC và trao hợp đồng	Thư chấp thuật HSYC và trao hợp đồng		- Khoa Dược; - Văn thư.	- Gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu cho các nhà thầu tham dự thầu bao gồm các nội dung: + Tên nhà thầu trúng thầu; Giá trúng thầu; Loại hợp đồng; Thời gian thực hiện gói thầu; + Danh sách nhà thầu không được lựa chọn và tóm tắt về lý do không được lựa chọn của từng nhà thầu; + Kế hoạch hoàn thiện, ký kết hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn. - Tiến hành giải tỏa bảo đảm dự thầu cho nhà thầu không được lựa chọn trong vòng không quá 14 ngày kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
10	Giải quyết kiến nghị:	Công văn kiến nghị của nhà thầu; Công văn trả lời kiến nghị của nhà thầu	- Nhà thầu gửi đơn kiến nghị đến chủ đầu tư trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. - Chủ đầu tư phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi nhà thầu trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn kiến nghị của nhà thầu; Trường hợp có yêu cầu giải thích về lý do cụ thể nhà thầu không trúng thầu (nhà thầu gửi đề nghị tới chủ đầu tư hoặc gặp trực tiếp chủ đầu tư). Chủ đầu tư có trách nhiệm trả lời yêu cầu của nhà thầu trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của nhà thầu. - Chủ đầu tư có trách nhiệm đăng tải văn bản giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư, người có thẩm quyền trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành văn bản giải quyết kiến nghị.	- Khoa Dược trình; - Giám đốc duyệt; - Nhà thầu.	Điều kiện xem xét và quy trình giải quyết kiến nghị về lựa chọn nhà thầu thực hiện theo hướng dẫn tại điều 90, 91 Luật đấu thầu 2023.
11	Tra cứu kết quả trúng thầu hàng hóa tương tự làm căn cứ thương thảo hoàn thiện hợp đồng	Tờ trình báo cáo kết quả tra cứu và đề xuất thương thảo hoàn thiện HĐ với nhà thầu		- Khoa Dược trình; - Giám đốc duyệt.	Điểm c khoản 2 Điều 25 Luật Đấu thầu

STT	Nội dung công việc	Tài liệu, văn bản	Thời gian theo quy định của Luật Đấu thầu 2023 và các văn bản hướng dẫn (nếu có)	Bộ phận thực hiện	Ghi chú
12	Hoàn thiện và ký kết hợp đồng	Hợp đồng và các tài liệu liên quan		- Giám đốc; - Khoa Dược; - Phòng TCKT; - Nhà thầu.	
13	Đăng tải thông tin hợp đồng	Hợp đồng đã ký; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng	- Đăng tải thông tin chủ yếu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. - Đăng tải thông tin vi phạm của nhà thầu trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản thông báo vi phạm - Thời gian công khai kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia có thể trong hoặc sau thời gian thực hiện gói thầu nhưng không muộn hơn 06 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện gói thầu.	- Giám đốc; - Khoa Dược; - Bộ phận liên quan khác (nếu có).	Thông tin chủ yếu của hợp đồng gồm: - Số hiệu hợp đồng; - Chủ thể hợp đồng - Giá hợp đồng; - Loại hợp đồng; - Thời gian thực hiện gói thầu; - Thời gian thực hiện hợp đồng; - Thời điểm hợp đồng bắt đầu có hiệu lực; - Danh sách nhà thầu phụ (nếu có); - Phạm vi công việc của hợp đồng; - Các thông tin khác (nếu có).